

Số: 12 /2015/QĐi-TGD

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2015

QUY ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH SẢN PHẨM VAY TIÊU DÙNG THẺ CHẤP BẤT ĐỘNG SẢN

TỔNG GIÁM ĐỐC

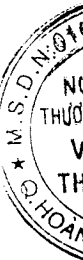
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Quy chế điều hành của Tổng Giám đốc ban hành kèm theo Quyết định số 327/2005/QĐ-HĐQT ngày 30/08/2005 của Hội đồng Quản trị;
- Theo đề nghị của Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân,

QUY ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng, phạm vi áp dụng và thẩm quyền phê duyệt

1. **Mục đích:** Chương trình Sản phẩm này quy định một cách thống nhất điều kiện, trình tự và thủ tục thực hiện các nghiệp vụ cấp tín dụng cho khách hàng cá nhân vay tiêu dùng thẻ chấp bất động sản với các mục đích sau:
 - a. Mua ô tô (mới/ đã qua sử dụng);
 - b. Hoàn vốn mua ô tô (mới/ đã qua sử dụng);
 - c. Mua BĐS;
 - d. Hoàn vốn mua BĐS;
 - e. Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà có giấy phép xây dựng;
 - f. Các mục đích tiêu dùng khác:
 - Mua sắm vật dụng gia đình (tivi, tủ lạnh, điều hòa, bàn ghế, giường tủ...).
 - Chi các hoạt động vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe, học tập, nghiên cứu...
 - Chi các mục đích đột xuất, thăm nom, cưới hỏi, ma chay...
 - Mua sắm, trang trí nội thất.
 - Chi các nhu cầu thiết yếu khác trong cuộc sống phù hợp với quy định của pháp luật và của VPBank.
 - Xây dựng, sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng (không ảnh hưởng đến



kết cấu nhà).

- Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng (không ảnh hưởng đến kết cấu nhà).

2. Đối tượng áp dụng:

Khách hàng là cá nhân (được hiểu là bao gồm cả vợ/chồng (nếu có)) (gọi chung là Khách hàng) đủ điều kiện vay vốn theo quy định sản phẩm này.

3. Phạm vi áp dụng:

- Quy định này áp dụng trên toàn hệ thống VPBank.
- Trường hợp các quy định và chính sách của VPBank có quy định khác thì thực hiện theo quy định Chương trình sản phẩm này.
- Các bộ phận thực hiện chỉ tham chiếu đến Chương trình sản phẩm và các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này.

4. Thẩm quyền phê duyệt:

- Thẩm định và phê duyệt qua CPC UW bao gồm các thay đổi nội dung cấp tín dụng. Các Đơn vị phê duyệt hồ sơ ngoài CPC UW không sử dụng Chương trình sản phẩm này làm căn cứ thẩm định và phê duyệt.
- Tổng hạn mức cấp tín dụng của dòng Sản phẩm Vay tiêu dùng thế chấp BĐS (bao gồm tiêu dùng linh hoạt, nếu có) trên mỗi KH (bao gồm cả vợ/chồng nếu có) tối đa là 10 tỷ đồng và được phê duyệt tại CPC. Chi tiết theo phụ lục 1 của chương trình SP này.
- Tổng hạn mức/ KH bao gồm cả nhóm KH liên quan (loại trừ các khoản cấp tín dụng bảo đảm 100% bằng sổ tiết kiệm, sổ dư tài khoản, GTCG do VPBank phát hành) tại VPBank trong mọi thời điểm: Tối đa 20 tỷ đồng. Trường hợp hạn mức của KH vượt quá hạn mức tối đa 20 tỷ, khoản cấp tín dụng đề xuất sẽ được trình cho CGPD ngoài CPC UW để thẩm định và phê duyệt.
- Thẩm quyền phê duyệt tại CPC.

Cấp phê duyệt nội bộ CPC UW	Hạn mức phê duyệt (Tỷ VNĐ)		
	Tổng hạn mức/ KH	Hạn mức/ 1 khoản vay có TSBD	Hạn mức/ 1 khoản vay không có TSBD
C2	20	10	0.5
C3	12	5	0.3
C4	5	2	0.2
C5	4	0.5	0.1

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

1.	Đơn vị kinh doanh/ ĐVKD	Bao gồm Sở Giao dịch, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị kinh doanh được thành lập trong từng thời kỳ.
2.	BĐS	Bất động sản
3.	CA	Cán bộ hỗ trợ tín dụng
4.	CBĐG	Cán bộ định giá TSBD
5.	CC	Bộ phận nhắc nợ trước hạn – Trung tâm Thu hồi nợ - Khối QTRR
6.	CGPD	Chuyên gia phê duyệt
7.	CIC	Trung tâm thông tin tín dụng
8.	CMND/ CMT	Chứng minh nhân dân
9.	CN	Chi nhánh
10.	CO	Cán bộ thẩm định tại CPC
11.	CPC	Trung tâm xử lý tín dụng tập trung khu vực, Khối Vận hành
12.	CQĐP/ CQNN	Chính quyền địa phương/ Cơ quan nhà nước
13.	CSO	Cán bộ hỗ trợ tín dụng tại CPC
14.	CSR CN	Chuyên viên dịch vụ khách hàng thuộc phòng dịch vụ Khách hàng tại chi nhánh
15.	CSR KVH	Chuyên viên dịch vụ KH thuộc Bộ phận Dịch vụ KH tại Khối vận hành
16.	ĐGTSBD	Định giá tài sản bảo đảm
17.	DSA	Đại lý bán hàng trực tiếp
18.	DTI	Tỷ lệ tổng nghĩa vụ trả nợ/ tổng thu nhập dùng để trả nợ của khách hàng vay.
19.	DVKH	Dịch vụ khách hàng
20.	FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
21.	FO	Cán bộ thực địa
22.	GCQ	Giấy chủ quyền
23.	GD chi nhánh	Giám đốc chi nhánh
24.	GDBĐ	Giao dịch bảo đảm
25.	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
26.	GPKD	Giấy phép kinh doanh/ Đăng ký kinh doanh
27.	GPTC	Giải pháp tài chính
28.	HĐBĐ	Hợp đồng bảo đảm
29.	HĐKD	Hoạt động kinh doanh
30.	HĐMB	Hợp đồng mua bán/ chuyển nhượng
31.	HĐQT	Hội đồng quản trị
32.	HĐTD	Hợp đồng tín dụng
33.	HGD	Hộ gia đình
34.	HKD	Hộ kinh doanh

Mã hiệu: QĐi-TDCN/11

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 2

35. HO	Hội sở (Head Office)
36. KH	Khách hàng bao gồm cả vợ/chồng (nếu có) là chủ thể đứng tên vay vốn và ký kết hợp đồng với VPBank
37. Khối KHCN	Khối Khách hàng cá nhân
38. Khối QTRR	Khối Quản trị rủi ro
39. KS HTDD	Kiểm soát hạch toán tín dụng
40. KSV	Kiểm soát viên
41. KUNN	Khế ước nhận nợ
42. LSCV	Lãi suất cho vay
43. LTV	Tỉ lệ giá trị cho vay trên giá trị định giá tài sản bảo đảm
44. NHNN	Ngân hàng nhà nước
45. NHTM	Ngân hàng thương mại
46. NVBH	Nhân viên bán hàng (bao gồm PB/PSE/DSA)
47. O/S	Bản sao có công chứng/chứng thực hoặc Bản sao đã được ĐVKD (NVBH) đối chiếu với Bản gốc và ký xác nhận
48. ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
49. PB	Chuyên viên Tư vấn tài chính cá nhân tại Chi nhánh
50. P.HTTD	Phòng Hỗ trợ tín dụng thuộc CPC
51. PSE	Chuyên viên bán sản phẩm KHCN tại Chi nhánh
52. P.XLTD	Phòng Xử lý tín dụng thuộc CPC
53. PTVT	Phương tiện vận tải
54. RFC	Thu hồi nợ trực tiếp
55. RSM	Hệ thống xếp hạng tín dụng
56. SLA	Cam kết chất lượng dịch vụ
57. SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
58. SP	Sản phẩm tín dụng
59. T24	Hệ thống phần mềm ngân hàng T24
60. TCTD	Tổ chức tín dụng
61. TĐTSBĐ	Thẩm định tài sản bảo đảm
62. TGĐ	Tổng Giám đốc
63. THN KHCN	Thu hồi nợ khách hàng cá nhân
64. TKTK	Tiền gửi trên tài khoản tiết kiệm
65. TSBĐ	Tài sản bảo đảm
66. TT THN	Trung tâm thu hồi nợ - Khối QTRR
67. UBND	Ủy ban nhân dân
68. Vay hoàn vốn/ thanh toán công nợ/ bù đắp	Là trường hợp khách hàng đã mua tài sản (BDS; ô tô)/ xây dựng sửa chữa nhà bằng tiền vay từ bên thứ 3 và có nhu cầu vay VPBank để chi trả những khoản vay này.
69. VPBank	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định chi tiết về Chương trình sản phẩm vay tiêu dùng thế chấp BĐS

1. Mục tiêu

- VPBank đứng trong top 3 Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam tới năm 2017, trong đó vay Tiêu dùng là một trong những sản phẩm chủ đạo của VPBank.
- VPBank sẽ chiếm 10% thị phần sản phẩm cho vay tiêu dùng trong toàn hệ thống ngân hàng với các đặc tính sản phẩm linh hoạt, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhiều phân khúc khách hàng.
- Liên kết các doanh nghiệp, bệnh viện, trường học... để cung cấp sản phẩm cho vay tiêu dùng phục vụ đời sống cho các nhân viên và cấp quản lý.

2. Gói sản phẩm

- Nhằm phục vụ cho các phân khúc khác nhau, VPBank cung cấp bộ sản phẩm cho các nhóm KH vay Tiêu dùng như sau:

Đối tượng KH	Tên sản phẩm
KH hưởng lương (Doanh nghiệp, CQNN, hưu trí).	1. Mua ô tô (mới/ đã qua sử dụng)
KH tự doanh (là chủ HKD, chủ Doanh nghiệp, có tài sản cho thuê, góp vốn kinh doanh nhận cổ tức lợi nhuận)	2. Hoàn vốn mua ô tô mới/ đã qua sử dụng
KH đã và đang có giao dịch với VPBank (tiền gửi có thu nhập lãi tiền gửi, tiền vay...)	3. Mua BĐS
KH có nguồn thu nhập khác (bảo lãnh trả nợ của người thân...)	4. Hoàn vốn mua BĐS
	5. Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà có giấy phép xây dựng
	6. Các mục đích tiêu dùng khác.

- Lợi ích dành cho KH.
 - + Tiếp cận vốn dễ dàng để mua sắm vật dụng gia đình, khám chữa bệnh, học tập ... nhằm nâng cao mức sống của bản thân và gia đình mà không phải lo lắng về hồ sơ vay phức tạp cũng như bỏ qua suy nghĩ “phải quen biết với Ngân hàng mới vay được vốn”.
 - + Điều kiện vay, hồ sơ vay vốn rõ ràng, thống nhất, không rắc rối.
 - + Hạn mức cao đến 10 tỷ đồng, đáp ứng tối đa nhu cầu vốn của KH.
 - + Thời gian vay dài tới 10 năm, giảm áp lực trả nợ cho KH.
 - + TSBĐ: là bất động sản, chấp nhận cả TSBĐ của bên thứ ba bảo lãnh.
 - + Mức cho vay lên tới 100% nhu cầu vốn.
 - + Lãi suất cạnh tranh, minh bạch.

Mã hiệu: QĐi-TDCN/11

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 4

3. Sơ đồ cây sản phẩm vay tiêu dùng

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN CÂY SẢN PHẨM VAY TIÊU DÙNG THẺ CHẤP BẤT ĐỘNG SẢN			
Dòng sản phẩm chính	Mục đích vay	Mục đích chi tiết	Tài sản bảo đảm
Ô tô tiêu dùng	→ Mua ô tô (mới/ đã qua sử dụng)	→ Mua ô tô (mới/ đã qua sử dụng) đảm bảo bằng BDS có GCQ	→ BDS có GCQ
	→ Hoàn vốn mua ô tô mới	→ Tối đa 3 tháng kể từ ngày KH vay bên thứ 3 đến ngày CPC nhận hồ sơ	→ BDS có GCQ
	→ Hoàn vốn mua ô tô đã qua sử dụng	→ Tối đa 3 tháng kể từ ngày xe mua sang tên KH đến ngày CPC nhận hồ sơ	→ BDS có GCQ
Nhà đất tiêu dùng	→ Mua BDS	→ Mua BDS đảm bảo bằng BDS khác có GCQ	→ BDS có GCQ
	→ Hoàn vốn mua BDS	→ <ul style="list-style-type: none"> • Hoàn vốn mua nhà chưa có GCQ • Hoàn vốn mua nhà có GCQ 	→ BDS có GCQ
	→ Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà	→ Có giấy phép xây dựng: 18 tháng kể ngày cấp giấy phép xây dựng.	→ BDS có GCQ
Khác	→ Các mục đích tiêu dùng khác	→ <ul style="list-style-type: none"> • Mua sắm, học tập, du lịch, khám chữa bệnh... • XDSC nhà không phải xin giấy phép xây dựng • Hoàn vốn XDSC nhà không phải xin giấy phép xây dựng. 	→ BDS có GCQ

4. Tóm tắt Sản phẩm Vay tiêu dùng thế chấp BĐS

Mã sản phẩm	Mục đích vay	Mục đích vay chi tiết	TSBĐ
Ô tô tiêu dùng	1. Mua ô tô (mới/ đã qua sử dụng)	Mua ô tô (mới/ đã qua sử dụng) đảm bảo bằng BĐS có GCQ	Chính KH hoặc người thân KH
	2. Hoàn vốn mua ô tô mới	Tối đa 3 tháng kể từ ngày KH vay bên thứ 3 đến ngày CPC nhận hồ sơ	Chính KH hoặc người thân KH
	3. Hoàn vốn mua ô tô đã qua sử dụng	Tối đa 3 tháng kể từ ngày xe mua sang tên KH đến ngày CPC nhận hồ sơ	
Nhà đất tiêu dùng	4. Mua BĐS	Mua BĐS đảm bảo bằng BĐS khác có GCQ	Chính KH
	5. Hoàn vốn mua BĐS	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn vốn mua nhà chưa có GCQ: tối đa 6 tháng từ ngày thanh toán của phiếu thu gần nhất cho CĐT đến thời điểm nộp hồ sơ vay vốn lên CPC. Hoàn vốn mua nhà có GCQ: tối đa 6 tháng từ ngày cấp GCQ đứng tên KH. 	Chính KH
	6. Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà	Có giấy phép xây dựng: 18 tháng kể ngày cấp giấy phép xây dựng.	Chính KH hoặc người thân KH
Khác	7. Các mục đích tiêu dùng khác	<ul style="list-style-type: none"> Mua sắm Học tập/ du lịch/ khám chữa bệnh. Trang trí nội thất. Xây dựng sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng (không ảnh hưởng đến kết cấu nhà). Hoàn vốn xây dựng sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng (không ảnh hưởng đến kết cấu nhà). 	Chính KH hoặc người thân KH

Ghi chú:

- Người thân (ruột thịt): bố/ mẹ/ anh/ chị/ em/ con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH.
- Tại một thời điểm, KH có thể vay vốn để phục vụ cho một hoặc nhiều mục đích khác nhau nhưng hạn mức cấp tín dụng cho mỗi khách hàng (bao gồm vợ/chồng KH) không vượt quá 10 tỷ đồng.

Mã hiệu: QĐi-TDCN/11

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 6

5. Lãi suất và phí

5.1. Lãi suất cho vay áp dụng: Lãi suất cho vay thả nổi (Là loại lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ trên cơ sở “Lãi suất tham chiếu” và “Biên độ điều chỉnh” theo quy định của VPBank).

5.2. Cơ chế lãi suất

5.2.1. Lãi suất tham chiếu

- a. Lãi suất tham chiếu là Lãi suất bán vốn của Hội sở VPBank: Lãi suất bán vốn tương ứng với kỳ hạn khoản vay sẽ được sử dụng để làm lãi suất tham chiếu khi điều chỉnh lãi suất của khoản vay thả nổi lãi suất theo định kỳ.
- b. Lãi suất tham chiếu là Lãi suất tiết kiệm của VPBank:
 - Lãi suất kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của VPBank;
 - Trường hợp VPBank ban hành nhiều mức lãi suất cho các mức tiền gửi khác nhau, thì mức lãi suất thấp nhất sẽ được sử dụng làm lãi suất tham chiếu.

5.2.2. Phân loại đối tượng áp dụng các loại lãi suất tham chiếu

- a. Lãi suất bán vốn được sử dụng làm lãi suất tham chiếu đối với KH có khoản vay giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên;
- b. Trường hợp đặc biệt đối với KH nêu tại Điểm a) nêu trên không sử dụng lãi suất bán vốn làm lãi suất tham chiếu thì đơn vị cho vay cần nêu rõ lý do và trình Tổng Giám đốc hoặc cá nhân được Tổng Giám đốc ủy quyền (tùy từng thời điểm) quyết định;
- c. KH không thuộc đối tượng nêu tại Điểm a) nêu trên được chủ động lựa chọn áp dụng 1 trong 2 loại lãi suất tham chiếu.

5.2.3. Định kỳ điều chỉnh lãi suất

- a. Khoản vay ngắn hạn (thời hạn vay không quá 12 tháng): Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng đầu và điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/1 lần.
- b. Khoản vay trung hạn (thời gian vay từ trên 12 tháng): Lãi suất vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm

5.2.4. Lãi suất kỳ đầu tiên

- a. Lãi suất kỳ đầu tiên: Được xác định theo Biểu lãi suất cho vay dành cho KHCN do VPBank quy định tại thời điểm cho vay.
- b. Trường hợp khoản vay trung hạn có thời gian vay thực tế từ lần giải ngân đầu tiên đến thời điểm chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 02 tháng, thì lãi suất kỳ đầu tiên được giữ nguyên cho kỳ thứ hai.

5.3. Mức lãi suất và phí

- a. Lãi suất trong hạn: Theo Quyết định số QĐ 4556/2014/QĐ-TGD về lãi suất cho vay đối với KHCN và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b. Lãi suất quá hạn: Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

c. Phí trả nợ trước hạn:

TT	Điều kiện	Mức phí
1.	Đối với các khoản vay thời hạn ≤ 12 tháng theo lãi suất thả nổi hoặc cố định.	<ul style="list-style-type: none">- 1% x Số tiền trả nợ trước hạn.- Tối thiểu: 200.000 VNĐ.
2.	Đối với các khoản vay thời hạn trên 12 tháng	<p>Phí trả nợ trước hạn căn cứ vào thời gian vay thực tế (tính từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày trả nợ trước hạn):</p> <ul style="list-style-type: none">- Đến 1 năm: 3% x số tiền trả nợ trước hạn.- Từ trên 1 năm đến 2 năm: 2% x số tiền trả nợ trước hạn.- Từ trên 2 năm đến 3 năm: 1% x số tiền trả nợ trước hạn.- Từ trên 3 năm đến 4 năm: 0.5% x số tiền trả nợ trước hạn.- Tối thiểu: 500.000 VNĐ (nếu thời gian vay thực tế ≤ 4 năm)- Từ trên 4 năm trở đi hoặc thời gian vay thực tế $\geq 70\%$ thời gian vay theo HĐTD: Miễn phí.

- KH được trả nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ khoản vay tại thời điểm bất kỳ trong thời hạn khoản vay và chịu phí phạt trả nợ trước hạn theo quy định của VPBank.
- Trường hợp KH trả nợ trước hạn một phần, KH lập *Giấy đề nghị trả nợ trước hạn* theo mẫu biểu MB03.QT-NCTD/05 ban hành kèm theo Quy trình số 45/2012/QT-TGD về xử lý hồ sơ tín dụng của KHCN sau phê duyệt tại Trung tâm xử lý tín dụng tập trung và nêu rõ mong muốn điều chỉnh lại khoản vay.
- d. Phí, phạt khác: Theo Quyết định số 2964/2014/QĐ-TGD về *Biểu phí dịch vụ tín dụng dành cho KHCN của VPBank và quy định về thẩm quyền giảm phí trả nợ trước hạn* và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Các vấn đề khác

1. Các kênh phân phối và bán hàng

1.1. Kênh chi nhánh:

- a. Hệ thống mạng lưới chi nhánh bao gồm hơn 207 Đơn vị kinh doanh trên toàn quốc, bao gồm Sở giao dịch, Trung tâm Giao dịch KHCN thuộc Hội sở, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các Hub.
- b. Phạm vi bán các sản phẩm tín dụng: Các ĐVKD có phòng KHCN, Hub và được phép bán tất cả các sản phẩm tín dụng thuộc phân khúc KHCN của VPBank, trong đó có các sản phẩm vay Tiêu dùng thể chấp BĐS.

Mã hiệu: QĐi-TDCN/11

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 8

1.2. Các kênh bán hàng khác.

a. Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSĐB:

- Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSĐB tập trung vào các đại lý kinh doanh xe và nhà đầu tư bất động sản, cũng như các nhóm đối tác mục tiêu như các đơn vị phân phối của các tập đoàn hàng tiêu dùng nhanh.
- Liên kết, cung cấp dịch vụ thông qua các chuyên viên bán hàng và phát triển nguồn cơ sở dữ liệu KH.
- Đội ngũ bán hàng từ xa gọi và đặt hẹn với KH, hỗ trợ nhân viên bán hàng trực tiếp gặp KH và thu thập hồ sơ.

b. Phòng Phát triển Hợp tác:

- Phòng Phát triển Hợp tác tập trung phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác chủ chốt có cơ sở KH hiện hữu dồi dào, các KH trung thành hoặc có lưu lượng KH giao dịch cao như các siêu thị, các công ty truyền hình cáp, các công ty viễn thông, các công ty tiện ích, các trang web hoặc thương mại điện tử...
- Cung cấp các sản phẩm được thiết kế riêng cho từng đối tác và các KH hàng tiềm năng của Trung tâm Phát triển Đối tác Sản phẩm Cho vay có TSĐB và Trung tâm Cho vay Tiêu dùng.

2. Đề xuất các cách thức tiếp cận bán theo kênh.

Kênh bán	Triển khai	Hỗ trợ MKT
Kênh chi nhánh		
Sở giao dịch và các chi nhánh	1. Tập trung vào nhóm KH trực tiếp đến ĐVKD. 2. Bán chéo khoản vay cho KH hiện hữu.	1. POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại ĐVKD, Showroom. 2. Tham gia triển lãm ô tô: Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam – VAMA tổ chức... 3. Tham gia triển lãm BĐS do Hiệp hội BĐS HCM/ HN tổ chức (HoREA...) 4. Chương trình ưu đãi KH (Hè & Tết)
Kênh bán khác	Tập trung bán thông qua các Showroom/ Đại lý Ô tô, dự án, trung tâm thương mại.	1. POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại Showroom. 2. Quầy tư vấn.
Kênh điện tử		
Website	Xây dựng danh sách KH đăng ký vay vốn qua các	1. Mở tool đăng ký vay vốn/ tư vấn vay vốn.

Mã hiệu: QĐi-TDCN/11

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 9

Internet banking	kênh điện tử.	2. Mở tool đăng ký số điện thoại liên hệ KH và sản phẩm vay vốn để KH đăng ký
Kênh đối tác		
Nhà sản xuất	ĐVKD liên kết với các nhà sản xuất thực hiện các chương trình MKT ưu đãi KH mua Ô tô vay vốn.	1. POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại ĐVKD, Showroom. 2. Chương trình liên kết với Công ty/Đại lý ưu đãi cho KH vay vốn mua Ô tô.
Công ty/ đại lý bán xe	ĐVKD liên kết với các Nhân viên kinh doanh tại Công ty/ đại lý bán Ô tô giới thiệu KH vay vốn.	3. Trả hoa hồng cho nhân viên kinh doanh tại các Công ty/ đại lý Ô tô là 0,5% giá trị khoản vay. Thủ tục chi trả hoa hồng thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
Sàn giao dịch BĐS	ĐVKD liên kết với các Nhân viên kinh doanh tại Sàn giao dịch BĐS để giới thiệu KH vay vốn.	1. POSM (tờ rơi, standee, banroll...) trưng bày tại ĐVKD, Showroom. 2. Chương trình liên kết với Sàn giao dịch BĐS ưu đãi cho KH vay vốn mua nhà dự án
Danh sách KH từ Bên thứ 3	ĐVKD thực hiện việc gọi KH giới thiệu vay mua Ô tô/ BĐS thông qua danh sách KH do Bên thứ 3 cung cấp.	Chi phí mua danh sách KH.
Kênh khác		
Danh sách KH từ các hội thảo/ sự kiện giới thiệu, chào bán Ô tô/BDS.	ĐVKD tham dự các hội thảo/ sự kiện chào bán Ô tô/BDS để lấy danh sách và tư vấn KH.	1. Chi phí tham dự hội thảo 2. Quầy tư vấn KH tại hội thảo.
Kết hợp cùng với các Doanh nghiệp, tập đoàn lớn để xây dựng các gói tài trợ cho vay tiêu dùng dành cho nhân viên.	ĐVKD tiếp cận chào bán và thiết kế gói cho vay tiêu dùng dành riêng cho nhân viên của các tập đoàn/ doanh nghiệp lớn.	1. POSM. 2. Hội thảo bán hàng.
Danh sách KH từ các hội thảo/ sự kiện giới thiệu, chào bán nhà dự án.	ĐVKD tham dự các hội thảo/ sự kiện chào bán nhà dự án/ Vietbuild để lấy danh sách và tư vấn KH.	1. Chi phí tham dự hội thảo 2. Quầy tư vấn KH tại hội thảo.

3. Điều kiện vay vốn

KH vay vốn phải đáp ứng các điều kiện của sản phẩm. Chi tiết điều kiện này được quy định chi tiết tại Phụ lục PL01.QĐi-TDCN/11 về *Đặc tính sản phẩm, Tiêu chuẩn đánh giá rủi ro sản phẩm (RAC), Hồ sơ vay vốn và Ma trận ngoại lệ* ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

4. Tiêu chí nhận TSBĐ

Việc nhận TSBĐ cho các khoản vay thuộc Chương trình sản phẩm này phải đáp ứng các tiêu chí nhận TSBĐ là BĐS được quy định chi tiết tại Phụ lục PL02.QĐi-TDCN/11 *Tiêu chí nhận TSBĐ* ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

5. Quy trình cấp tín dụng tập trung

Các khoản vay thuộc Chương trình sản phẩm này được thẩm định và phê duyệt theo các nội dung được quy định chi tiết tại Phụ lục PL03.QĐi-TDCN/11 *Quy trình cấp tín dụng cho khoản vay tiêu dùng thế chấp BĐS* ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

6. Quy định mã sản phẩm

Đơn vị hạch toán có trách nhiệm hạch toán đúng mã sản phẩm chi tiết theo quy định tại Phụ lục PL04.QĐi-TDCN/11 *Quy định mã sản phẩm* ban hành kèm theo Chương trình Sản phẩm này.

7. Danh sách đối tượng KH mua bảo hiểm từ kỳ

KH thuộc ngành nghề, độ tuổi mua bảo hiểm từ kỳ được quy định chi tiết tại Phụ lục PL05.QĐi-TDCN/11 *Danh sách đối tượng KH mua bảo hiểm từ kỳ* ban hành kèm theo Chương trình sản phẩm này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Hồ sơ vay vốn, mẫu biểu thực hiện và quy định lưu hồ sơ

1. Danh mục hồ sơ, chứng từ vay vốn

Yêu cầu KH cung cấp theo các Phụ lục PL01.QĐi-TDCN/11 đính kèm Quy định này.

2. Các mẫu biểu ban hành kèm theo Quy định này và quy định lưu hồ sơ:

STT	Mã hiệu	Tên mẫu biểu	Địa điểm lưu	Phương pháp lưu	Thời gian lưu
1	MB01.QĐi-TDCN/11	Biên bản xác nhận nhu cầu vốn vay	Tại ĐVKD	Bản cứng	15 năm từ khi KH tắt toán khoản vay
2	MB02.QĐi-TDCN/11	Đề nghị giải ngân			

3. Các phụ lục ban hành kèm theo Quy định này:

STT	Mã hiệu	Tên phụ lục
-----	---------	-------------

Mã hiệu: QĐi-TDCN/11

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 11

STT	Mã hiệu	Tên phụ lục
1	PL01.QĐi-TDCN/11	Đặc tính sản phẩm, Tiêu chuẩn đánh giá rủi ro sản phẩm (RAC), Hồ sơ vay vốn, và Ma trận ngoại lệ.
2	PL02.QĐi-TDCN/11	Tiêu chí nhận TSBD.
3	PL03.QĐi-TDCN/11	Quy trình cấp tín dụng cho khoản vay tiêu dùng thế chấp BĐS
4	PL04.QĐi-TDCN/11	Quy định mã sản phẩm.
5	PL05.QĐi-TDCN/11	Danh sách đối tượng KH mua bảo hiểm từ kỳ.

Điều 6. Trách nhiệm của các Đơn vị, cá nhân về việc cập nhật quy định nội bộ

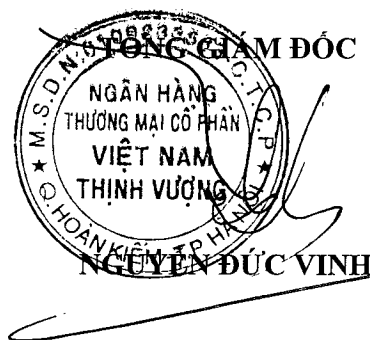
Trường hợp VPBank ban hành các quy định nội bộ mới có ảnh hưởng (bao gồm sửa đổi, bổ sung, thay thế) tới nội dung được quy định trong Quy định này hoặc các Phụ lục kèm theo Quy định này, Trung tâm PTSP và MKT - Khối KHCN có trách nhiệm cập nhật và điều chỉnh Chương trình sản phẩm, các Đơn vị nghiệp vụ, cá nhân liên quan khi áp dụng sản phẩm này có trách nhiệm cập nhật và thực hiện theo đúng quy định mới được ban hành và các quy định khác có liên quan của VPBank.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày 09/03/2015 và thay thế cho Quy định số 07/2014/QĐi-TGD ngày 18/01/2014 về *Chương trình Sản phẩm vay tiêu dùng thế chấp BĐS*, Quyết định số 3050/2014/QĐ-TGD ngày 11/06/2014 về *sửa đổi, bổ sung quy định về chương trình sản phẩm vay tiêu dùng thế chấp BĐS*.
2. Tổng Giám đốc ủy quyền Giám đốc Khối KHCN ban hành quyết định sửa đổi/bổ sung, hướng dẫn triển khai chương trình này. Bất kỳ nội dung nào trong Quy định này trái với quy định của Pháp luật thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
3. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Vùng, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Lãnh đạo các Khối, Trung tâm, Trưởng phòng Hội sở chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS (để báo cáo)
- Ban TGD;
- Giám đốc Vùng, CN, PGD, QTK;
- Lãnh đạo Khối, Trung tâm, Phòng, Ban HO;
- Cán bộ nhân viên VPBank
- Lưu VP.



Mảng nghiệp vụ:	TÍN DỤNG CÁ NHÂN
-----------------	------------------

VĂN BẢN LIÊN QUAN

Văn bản bên ngoài:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1	Luật các tổ chức tín dụng	47/2010/QH12	16/6/2010

Văn bản nội bộ:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành
1.	Chính sách tín dụng bán lẻ tại VPBank	575/2013/CS-HĐQT	1/08/2013
2.	Quy định về bảo đảm tín dụng tại VPBank	260/2013/QĐĐi-HĐQT	12/04/2013
3.	Quy định định giá sơ bộ làm cơ sở phê duyệt tín dụng	98/2013/QĐĐi-TGD	29/11/2013
4.	Quy định về định giá tài sản bảo đảm tại VPBank	05/2014/QĐĐi-TGD	20/01/2014
5.	Quy định kiểm soát sau vay	35/2013/QĐĐi-TGD	17/04/2013
6.	Hướng dẫn định giá tài sản bảo đảm là động sản	30/2014/HD-TGD	21/04/2014

Văn bản nội bộ bị sửa đổi/ bổ sung/ thay thế:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Tình trạng văn bản
1	Chương trình Sản phẩm vay tiêu dùng thế chấp BĐS	07/2014/QĐĐi-TGD	18/01/2014	Hết hiệu lực.
3	Quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về chương trình sản phẩm vay tiêu dùng thế chấp BĐS	3050/2014/QĐĐi-TGD	11/06/2014	Hết hiệu lực

TỪ KHÓA (Cập nhật trên Hệ thống VPBeOffice để phục vụ tra cứu)

Vay tiêu dùng, tiêu dùng thế chấp, tiêu dùng thế chấp BĐS, tiêu dùng cá nhân
--

HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ĐÀO TẠO

Q&A	Email (Hình ảnh/nội dung minh họa)	Đào tạo tập trung	Khác
x	x		Truyền thông các Vùng

Đơn vị chủ quản


Khối Khách hàng cá nhân Phòng Phát triển sản phẩm cho vay có TSBD Tel: 08 73056622 Email: tindungcanhanthechap@vpb.com.vn
--

Mã hiệu: QĐĐi-TDCN/11

Lần ban hành: 02

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Trang số: 13

 VPBank Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng	PHU LỤC 1: ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ RỦI RO SẢN PHẨM VAY (RAC), QUY ĐỊNH HỒ SƠ VAY VỐN VÀ MA TRẬN NGOẠI LỆ	Mã hiệu: PL01.QĐi-TDCN/11 Ngày hiệu lực: 9 / 3 /2015 Lần ban hành: 02
---	--	---

I. ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ RỦI RO SẢN PHẨM VAY (RAC)

- Khách hàng: là cá nhân (bao gồm KH và vợ/ chồng của KH).
- Người đồng vay: Cùng KH và vợ/ chồng KH vay vốn và ký Hợp đồng tín dụng.
- Người bảo lãnh trả nợ: Cam kết với Ngân hàng về việc bảo lãnh 1 phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho KH vay vốn tại VPBank. Người bảo lãnh trả nợ phải ký Hợp đồng bảo lãnh.

Sản phẩm	Vay tiêu dùng thế chấp bất động sản
Đặc tính sản phẩm	<div style="display: flex;"> <div style="flex: 1; text-align: center;">Mục đích vay vốn</div> <div style="flex: 2;"> <p>1. Mua ô tô</p> <p>a) Mua ô tô (mới/đã qua sử dụng).</p> <p>b) Hoàn vốn mua ô tô mới: Tối đa 03 tháng kể từ ngày KH vay Bên thứ 3 đến ngày CPCUW nhận hồ sơ.</p> <p>c) Hoàn vốn mua ô tô đã qua sử dụng: tối đa 03 tháng kể từ ngày xe mua sang tên KH đến ngày CPCUW nhận hồ sơ.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô tô mới: Là Ô tô tính tới thời điểm trình hồ sơ lên CPCUW: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 60 ngày kể từ ngày đăng ký lần đầu; và + Không quá 2 năm từ năm sản xuất; và + Số kilomet đã chạy không quá 5.000 km (ĐVKD lập Báo cáo đánh giá hiện trạng tài sản nếu không có Báo cáo định giá chính thức). - Ô tô đã qua sử dụng: Là ô tô tính đến thời điểm trình hồ sơ lên CPC ≤ 7 năm kể từ ngày đăng ký lần đầu. <p>2. Mua BĐS.</p> <p>a) Mua BĐS.</p> <p>b) Hoàn vốn mua BĐS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu KH vay hoàn vốn mua BĐS dự án chưa có GCQ: tối đa 06 tháng từ ngày thanh toán của phiếu thu gần nhất cho CĐT đến thời điểm nộp hồ sơ vay vốn lên CPCUW. - Nếu KH vay hoàn vốn mua nhà có GCQ: tối đa 06 tháng từ ngày cấp GCQ đứng tên KH. <p>c) Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà có giấy phép xây dựng: 18 tháng kể ngày cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>Lưu ý: KH xây nhà cho người thân không yêu cầu có hộ khẩu/sổ tạm trú tại nhà xây.</p> <p>3. Các mục đích tiêu dùng khác:</p> <p>a) Mua sắm;</p> <p>b) Học tập/ du lịch/ khám chữa bệnh;</p> <p>c) Trang trí nội thất;</p> <p>d) Xây dựng sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng (không ảnh hưởng đến kết cấu nhà);</p> </div> </div>

		e) Hoàn vốn xây dựng sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng (không ảnh hưởng đến kết cấu nhà). Lưu ý: KH xây nhà cho người thân không yêu cầu có hộ khẩu/ sổ tạm trú tại nhà xây.
Giấy chứng nhận QSH của tài sản dự định mua/tài sản được xây dựng, sửa chữa		Của KH hoặc của người thân KH.
Loại tiền		VND
Số tiền vay tối thiểu		Từ 100 triệu
Số tiền vay tối đa		a. Mua BĐS/ hoàn vốn mua BĐS: 10 tỷ đồng. b. Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà có GPXD: 3 tỷ đồng c. Hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà không phải xin GPXD: 1 tỷ đồng d. Mua ô tô/ hoàn vốn mua ô tô: 5 tỷ đồng. e. Các mục đích tiêu dùng khác: 3 tỷ đồng. Lưu ý: mục đích a, d tài trợ tối đa 100% giá trị HĐMB công chứng.
Thời gian vay (tối thiểu - tối đa)		- Vay mua BĐS/ hoàn vốn mua BĐS: từ 1-25 năm - Mục đích khác: từ 1-10 năm
Phương thức trả nợ		- Lãi trả hàng tháng, gốc trả đều hàng kỳ (kỳ từ 1, 3 tháng) hoặc Niên kim đều/ hoặc - Step-up (KH bao gồm vợ và chồng có độ tuổi ≤ 65 tuổi tại thời điểm tất toán khoản vay)/ hoặc - Quy định riêng biệt từng thời kỳ.
Phương thức giải ngân		- Chuyển khoản hoặc tiền mặt theo Quyết định số 18/2012/QĐ-TGĐ về việc quy định sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn vay và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
Loại TSBĐ và LTV tối đa		- Các tiêu chí nhận làm TSBĐ và LTV tối đa theo Phụ Lục PL02
		- Cộng thêm 5% LTV để mua bảo hiểm tử kỳ/ tín dụng.
		- TSĐB là BĐS có GCQ và không phải tài sản hình thành từ vốn vay. - Chủ sở hữu TSBĐ: + KH và/hoặc vợ/chồng KH, hoặc + Người thân có quan hệ với KH: là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột của KH hoặc của vợ/chồng KH. Lưu ý chấp nhận TSBĐ của người thân KH hoặc vợ/ chồng KH đồng sở hữu với (các) người khác nhưng (các) người này không có quan hệ ruột thịt (là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột) với KH hoặc với vợ/ chồng KH.
		- Tại Tỉnh/Thành phố có địa điểm kinh doanh của VPBank. - KH VIP (thuộc phân khúc Priority): chấp nhận tại Tỉnh/Thành phố không có địa điểm kinh doanh của VPBank.
Số lượng TSBĐ tối đa được phép		- Vay ≤ 500 triệu: tối đa 2 tài sản/ khoản vay - Vay > 500 triệu: tối đa 3 tài sản/ khoản vay - Lưu ý: ĐVKD có thể nhận thêm TSBĐ khác để bảo đảm cho

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	nhận/ khoản vay	khoản vay tuy nhiên giá trị của tài sản nhận thêm sẽ không được tính khi xác định hạn mức vay cho KH.
	Bảo hiểm người vay	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt buộc đối với từng loại KH trong danh sách phải mua bảo hiểm. - Nếu KH không mua bảo hiểm/ Công ty bảo hiểm từ chối cấp bảo hiểm: Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên và biên độ điều chỉnh lãi suất các kỳ tiếp theo cộng (+) thêm 2%/năm.
	Bảo hiểm TSBĐ	<ul style="list-style-type: none"> - TSBĐ là căn hộ chung cư/ nhà tập thể có GCQ: 125% giá trị khoản vay hoặc 100% giá trị TSBĐ. + Nếu thời gian vay ≤ 3 năm: Thời gian mua bảo hiểm và số tiền đóng phí bảo hiểm bằng thời gian vay. + Nếu thời gian vay > 3 năm: Thời gian mua bảo hiểm và số tiền đóng phí bảo hiểm là 3 năm cho lần giải ngân đầu tiên. Từ năm 3 trở đi KH ký HĐBH và đóng phí từng năm. + KH được mua bảo hiểm tại Công ty bảo hiểm bất kỳ. + Nếu KH không mua bảo hiểm: Lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất cộng (+) thêm 2%/năm. + Lưu ý: Các trường hợp khác (KH được tặng bảo hiểm, đang mua bảo hiểm...) thực hiện theo hướng dẫn 71/2014/HD-TGD ngày 15/08/2014 hướng dẫn xử lý một số vấn đề phát sinh trong tác nghiệp bảo hiểm cho TSBĐ của một số khoản vay KHCN.
	Giá và phí	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định về lãi suất do VPBank ban hành từng thời kỳ.
Điều kiện khách hàng	Quốc tịch, độ tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam. - Chấp nhận Người vay là người Việt Nam có vợ/ chồng là người nước ngoài. - Đối với người nước ngoài: chỉ chấp nhận nguồn thu từ lương/ hoặc từ doanh nghiệp của người nước ngoài đó làm chủ. - Nếu KH và vợ/chồng là người Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> + HĐTD: Yêu cầu 2 vợ/chồng cùng ký (bất kể vợ/chồng không đóng góp vào nguồn trả nợ). + HĐTC: Nếu có văn bản khước từ/ từ chối tài sản có công chứng thì đồng ý chỉ mình KH ký. - Nếu KH có vợ/chồng là người nước ngoài: <ul style="list-style-type: none"> + HĐTD: Không yêu cầu người nước ngoài ký nếu không sử dụng nguồn thu của người nước ngoài. + HĐTC: Nếu có văn bản khước từ/ từ chối tài sản có công chứng của người nước ngoài thì đồng ý chỉ mình KH là người Việt Nam ký. - Từ 18 tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ vay và không quá 75 tuổi tại thời điểm hết thời hạn vay. - Nếu KH sử dụng nguồn trả nợ từ hoạt động kinh doanh của HKD: từ 25 tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ vay.
	Người bảo lãnh trả nợ và/hoặc Người đồng vay	<ul style="list-style-type: none"> - Người thân có quan hệ với KH: là bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột của KH hoặc của vợ/chồng KH; - Thỏa mãn các điều kiện tương tự như KH vay vốn: Quốc tịch, nơi cư trú, độ tuổi, thu nhập tối thiểu hàng tháng, thông tin CIC; - Tối đa 2 người bảo lãnh trả nợ (bao gồm cả vợ/ chồng của người bảo lãnh trả nợ); - Tối đa 2 người đồng vay (bao gồm cả vợ/ chồng của người đồng vay).

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	Người sở hữu TSBD	<ul style="list-style-type: none">- Không quá 75 tuổi tại thời điểm kết thúc thời hạn vay hoặc thời gian vay tối đa tùy theo điều kiện nào đến trước.- Người sở hữu TSBD và vợ/ chồng thỏa mãn điều kiện CIC như KH.												
	Thu nhập tối thiểu (thu nhập bao gồm cả vợ/ chồng KH)	<div><div><ul style="list-style-type: none">- KH, người đồng vay (bao gồm cả vợ/chồng của người đồng vay hoặc của KH) đều phải đáp ứng điều kiện sau: Đơn vị: Triệu đồng/tháng</div><table><tr><th>Tỉnh/Thành phố</th><th>Độc thân</th><th>Đã kết hôn</th></tr><tr><td>+ HN & TP.HCM</td><td>7</td><td>10</td></tr><tr><td>+ Các Tỉnh/Thành phố khác</td><td>5</td><td>7</td></tr><tr><td>Cán bộ cơ quan/tổ chức Nhà nước (theo chứng từ chứng minh)</td><td colspan="2">4.5</td></tr></table></div> <div>DTI ≤ 70%</div>	Tỉnh/Thành phố	Độc thân	Đã kết hôn	+ HN & TP.HCM	7	10	+ Các Tỉnh/Thành phố khác	5	7	Cán bộ cơ quan/tổ chức Nhà nước (theo chứng từ chứng minh)	4.5	
Tỉnh/Thành phố	Độc thân	Đã kết hôn												
+ HN & TP.HCM	7	10												
+ Các Tỉnh/Thành phố khác	5	7												
Cán bộ cơ quan/tổ chức Nhà nước (theo chứng từ chứng minh)	4.5													
	Xếp hạng chấm điểm tín dụng	Thực hiện chấm điểm tín dụng theo Hướng dẫn/ Quy định của Khối QTRR.												
	Lịch sử trả nợ	Hiện tại: <ul style="list-style-type: none">- Không có nợ nhóm 2-5 tại thời điểm nộp hồ sơ tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác; và Trước đây: <ul style="list-style-type: none">- Chưa từng có nợ nhóm 3-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác trong vòng 12 tháng gần nhất.- Lưu ý chung: Nợ nhóm 3-5 với số tiền ≤ 5 triệu đồng trong vòng 12 tháng gần nhất nhưng tính đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW đã thanh toán hết nợ quá hạn hoặc đưa về nợ nhóm 1 thì không coi là vi phạm điều kiện nợ quá hạn.												

II. QUY ĐỊNH HỒ SƠ VAY VỐN

Quy định chung:

- Các hồ sơ là bản sao phải có chữ ký xác nhận đã đối chiếu với bản gốc của nhân viên bán hàng (DSA/PB/PSE) tối đa 30 ngày tính đến ngày CPCUW nhận hồ sơ. Đối với hồ sơ từ 2 trang trở lên, NVBH ký, ghi rõ họ tên xác nhận đối chiếu bản gốc trên tờ đầu tiên, các tờ còn lại chỉ ký xác nhận.
- Các hồ sơ sao y bản gốc phải được thực hiện bởi Cơ quan xác nhận sao y theo đúng quy định của Pháp luật (UBND Phường/ Xã/ Huyện/ Tỉnh...), phải có thời gian chứng thực trong vòng tối đa 30 ngày (tính từ thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng thực trên bản sao đến thời điểm CPCUW nhận hồ sơ).

Nguyên tắc thực hiện:

- Đơn vị kinh doanh, Bộ phận thẩm định có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, hợp lý, hợp lệ và đầy đủ với tất cả các hồ sơ khách hàng do ĐVKD thu thập.
- Bộ phận soạn hồ sơ có trách nhiệm kiểm soát đối với tất cả các hồ sơ soạn thảo và căn cứ trên các chứng từ do ĐVKD hoặc bộ phận thẩm định scan gửi sang.
- Bộ phận công chứng/ nhập kho có trách nhiệm đối chiếu và nhập kho bản gốc hồ sơ TSBĐ của KH.
- ĐVKD, bộ phận thẩm định, bộ phận soạn hồ sơ, bộ phận công chứng/nhập kho có các trách nhiệm khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
- Các trường hợp quy định Trưởng ĐVKD xác nhận đối chiếu bản gốc (Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô thu thập sau giải ngân...), Trưởng ĐKVD không được ủy quyền cho người khác thực hiện.
- Nếu hồ sơ có ngoại lệ, ĐVKD phải ghi rõ các ngoại lệ trên Giấy đề nghị vay vốn và Checklist hồ sơ.

1. HỒ SƠ PHÁP LÝ

1.1. Hồ sơ pháp lý cá nhân

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu	Thời điểm thu	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát
----	-------	------------------------------------	---------	---------------	------------------------------------

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

			tại ĐVK D	thập hồ sơ	ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho	Giải ngân
1.	CMND/ Hộ chiếu/ Chứng minh quân đội của:	- Kiểm tra CMND bản gốc nhìn rõ các thông tin về số CMND, họ tên, ngày tháng năm sinh, hình ảnh KH, dấu giáp lai (nếu có) và các thông tin khác.	O/S	Thẩm định	x		x			
	a. Người vay (bao gồm cả vợ/chồng).	- Nếu các thông tin trên bản sao CMND bị mờ thì NVBH ghi lại thông tin chính xác và ký xác nhận.								
	b. Chủ sở hữu tài sản bảo đảm (bao gồm cả vợ/chồng)	- Thời gian hiệu lực của CMND là 15 năm kể từ ngày cấp.								
	c. Người bảo lãnh trả nợ (bao gồm cả vợ/chồng)	- Tại thời điểm thẩm định, nếu CMND hết hạn, yêu cầu KH cung cấp CMND mới tại thời điểm soạn hồ sơ:								
	d. Người thân của KH (bao gồm cả vợ/chồng)	+ Nếu số CMND mới trùng với CMND cũ: Không cần tra lại CIC. + Nếu CMND mới khác CMND cũ, ĐVKD (CSR Chi nhánh/ DEO) tra lại CIC: Nếu CIC không có thông tin dư nợ → Chuyển sang bộ phận soạn hồ sơ; Nếu CIC có dư nợ → Chuyển lại bộ phận thẩm định.								
	e. Người đồng vay (bao gồm cả vợ/chồng)	- <u>Trường hợp KH có nhiều CMND khác nhau:</u> + Tra CIC tất cả các số CMND này nhằm kiểm tra lịch sử tín dụng của KH.								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho
		<div><div><div>+ Yêu cầu KH liên hệ Công an cấp xã/phường trở lên (nơi cấp CMND gần nhất/nơi có HKTT) xác nhận các CMND này là cùng 1 người khi số CMND hiện tại và các số CMND trên ĐKKH, trên HKTT, trên CGQ khác nhau; hoặc</div><div>+ Không yêu cầu cung cấp xác nhận CMND trong các trường hợp sau:</div><div><div><div>• CMND cũ còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực (bị cắt góc), bản sao công chứng CMND cũ (không yêu cầu thời hạn hiệu lực của công chứng/chứng thực) có thông tin đầy đủ, ngày/tháng/năm sinh, quê quán trùng khớp với CMND mới;</div><div>• Các giấy tờ pháp lý do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trong đó ghi nhận đồng thời số CMND cũ và CMND mới;</div><div>• TSBĐ cấp dưới số CMND cũ đang được thế chấp và lưu kho tại VPBank. Chấp nhận trường hợp TSBĐ đã được giải chấp nhưng bản sao hồ sơ TSBĐ vẫn đang được lưu giữ trên hệ thống</div></div></div></div></div>								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho
		<p>của VPBank (Alfresco, LOS, T24, F1...);</p> <ul style="list-style-type: none">KH hiện tại của VPBank (không bao gồm KH của VPB FC): KH đang có quan hệ tín dụng/ tiền gửi tiết kiệm/ tài khoản thanh toán với VPBank tại thời điểm thẩm định hoặc đã thanh lý nghĩa vụ tín dụng/ tiền gửi tiết kiệm/ tài khoản thanh toán cuối cùng tại VPBank nhưng giấy tờ/ hồ sơ pháp lý ghi nhận CMND cũ của KH đang được lưu trữ trên hệ thống của VPBank (Alfresco, LOS, T24, F1...). <p>+ Các trường hợp khác, không cần xác nhận nếu các thông tin cá nhân trên CMND mới trùng khớp thông tin trên ĐKKH/SHK/GCQ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">ĐKKH: Họ tên đầy đủ, ngày/tháng/năm sinh của vợ, chồng phải trùng khớp. Nếu có sự sai khác về tên đệm của vợ, chồng giữa ĐKKH với CMND mới, yêu cầu tên, ngày/tháng/năm sinh của vợ/chồng trên HKTT phải trùng khớp với CMND								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát						
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho	Giải ngân
		<p>mới và SHK phải thể hiện quan hệ vợ chồng.</p> <ul style="list-style-type: none">• HKTT: Họ tên đầy đủ, ngày tháng năm sinh, quê quán (Tỉnh/TP) phải trùng khớp.• GCQ: Trùng khớp Họ tên đầy đủ, địa chỉ thường trú. Nếu địa chỉ thường trú trên GCQ khác với trên CMND mới, yêu cầu địa chỉ thường trú và số CMND trên GCQ phải thể hiện trên HKTT (địa chỉ hiện tại hoặc địa chỉ trước khi chuyển về)/ hoặc GCQ đứng tên KH và vợ/chồng KH, yêu cầu tên đầy đủ của vợ, chồng trên GCQ trùng khớp với trên HKTT và HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng. <p>Lưu ý: Yêu cầu bổ sung cam kết cá nhân trong đó thể hiện rõ các số CMND này thuộc về 1 người và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu cam kết sai sự thật, có xác nhận của ĐVKD (từ cấp trưởng/ phó phòng kinh doanh trở lên).</p> <p>+ Nếu văn phòng công chứng, cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất...yêu cầu phải thực hiện thủ tục sửa đổi, đính chính trên các</p>									

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát						
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho	Giải ngân
		giấy tờ nói trên mới cho phép thực hiện các thủ tục thế chấp thì bên thế chấp thực hiện theo đúng yêu cầu của Văn phòng công chứng, Cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất.									
2.	Hộ khẩu và sổ tạm trú của:	Chỉ yêu cầu cung cấp thêm sổ tạm trú nếu KH không có HKTT cùng tỉnh/TP nơi VPBank có địa điểm kinh doanh.	O/S	Thẩm định	x			x			
	a. Người vay (bao gồm cả vợ/chồng)										
	b. Chủ tài sản bảo đảm (bao gồm cả vợ/chồng).										
	c. Người bảo lãnh trả nợ (nếu có)										
	d. Người thân của KH (bao gồm cả vợ/chồng).										
	e. Người đồng vay										
3.	Giấy khai sinh; hoặc	- Không cần cung cấp nếu HKTT đã thể hiện mối quan hệ nhân thân.	O/S	Thẩm định	x			x			
	Giấy xác nhận quan hệ nhân thân của của công an phường/		O	Thẩm định	x			x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát						
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho	Giải ngân
	xã trở lên										
4.	Xác nhận tình trạng hôn nhân của KH và chủ TSBD (nếu có):										
	Giấy đăng ký kết hôn; hoặc Quyết định ly hôn và Xác nhận tình trạng hôn nhân; hoặc	a) Tình trạng hôn nhân. - Đã kết hôn: + Đăng ký kết hôn. + Nếu chưa đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 thì cung cấp Giấy xác nhận của UBND xã/ phường về tình trạng kết hôn/hoặc chung sống với nhau trước ngày này trong trường hợp hộ khẩu không thể hiện rõ quan hệ vợ chồng. + Nếu không cung cấp được ĐKKH nhưng trên HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng:	O/S	Thẩm định	x		x				
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	▪ Nếu KH không phải Bên thế chấp: KH không cần cung cấp ĐKKH. ▪ Bên thế chấp: Yêu cầu Xác nhận quan hệ vợ chồng của UBND cấp xã/phường hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (nếu kết hôn tại nước ngoài).	O	Thẩm định	x		x		x		

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho
		<p>+ KH hoặc Bên thế chấp không phải cung cấp ĐKKH, đính chính ĐKKH nếu:</p> <ul style="list-style-type: none">GCQ được cấp trước thời điểm cấp HKTT: GCQ đứng tên vợ, chồng và tên đầy đủ trên GCQ trùng khớp trên HKTT và HKTT thể hiện quan hệ vợ/chồng.GCQ TSBĐ được cấp sau thời điểm cấp HKTT (không phải tài sản hình thành từ vốn vay): GCQ đứng tên vợ, chồng và tên đầy đủ trên GCQ trùng khớp trên HKTT, HKTT thể hiện quan hệ vợ, chồng. Nếu TSBĐ chỉ được cấp cho vợ hoặc chồng thì yêu cầu HKTT thể hiện quan hệ vợ, chồng và tên đầy đủ, CMND phải trùng khớp giữa GCQ và HKTT. <p>- Độc thân:</p> <p>+ Xác nhận độc thân từ đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật đến nay. Trường hợp nếu tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp ≥ 35 tuổi, chỉ yêu cầu cung cấp Xác nhận tình trạng hôn nhân từ đủ tuổi kết hôn đến thời điểm cấp GCQ (< 35 tuổi không yêu cầu); và Xác nhận tình trạng hôn nhân tại thời điểm vay vốn/thế chấp của UBND phường/xã nơi có HKTT.</p>								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho
		<div>+ Chấp nhận bổ sung tại thời điểm soạn hồ sơ, CSO kiểm soát nếu có sai khác chuyển lại cho CGPD.</div> <div>- Ly hôn:<div>+ Quyết định ly hôn và</div><div>+ Xác nhận hiện còn độc thân của UBND phường/xã nơi có HKTT.</div></div> <div>- Góa:<div>+ Cung cấp giấy chứng tử của vợ/chồng và</div><div>+ Xác nhận tình trạng hôn nhân kể từ thời điểm góa đến thời điểm vay vốn/thế chấp tại VPBank của UBND phường/xã nơi có HKTT.</div></div> <div>b) Quy định khác:</div> <div>- Chỉ cần có Xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND phường/xã nơi có HKTT (Không yêu cầu Xác nhận tình trạng hôn nhân từ đủ tuổi kết hôn đến thời điểm vay vốn/thế chấp tại VPBank hoặc Quyết định ly hôn/ hoặc Giấy chứng tử) trong các trường hợp:<div>+ TSBD hình thành từ vốn vay; hoặc</div></div>								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV	KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho
		<div><div><div>+ KH không phải là Bên thế chấp; hoặc</div><div>+ Tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp < 35 tuổi (nếu là tài sản chỉ đứng tên Bên thế chấp) và hiện tại Bên thế chấp còn độc thân hoặc TSBĐ là tài sản riêng của 1 người.</div><div>- Nếu TSBĐ là tài sản riêng của 1 người, yêu cầu Bên thế chấp cung cấp: Xác nhận tình trạng hôn nhân nếu tại thời điểm cấp GCQ Bên thế chấp ≥ 35 tuổi (< 35 tuổi không yêu cầu).</div><div>- Hiệu lực của Xác nhận tình trạng hôn nhân: Còn hiệu lực tại thời điểm giải ngân lần đầu, các lần giải ngân tiếp theo không yêu cầu xác nhận.</div><div>- Thời điểm cung cấp Xác nhận tình trạng hôn nhân:<div><div>+ Bản sao (O/S) tại thời điểm thẩm định.</div><div>+ Bản gốc tại thời điểm ký Hợp đồng thế chấp.</div></div></div><div>- Nếu không còn giấy ĐKKH và trên HKTT thể hiện quan hệ vợ chồng:<div><div>+ Nếu TSBĐ là của Bên thứ 3: KH không cần cung cấp ĐKKH.</div><div>+ Nếu TSBĐ của chính KH: Yêu cầu xác nhận quan hệ vợ chồng của UBND cấp xã/phường hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (nếu kết hôn tại</div></div></div></div></div>								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định nước ngoài).	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
	ĐV				KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhân kho	Giải ngân

1.2. Hồ sơ pháp lý HKD

- Chỉ yêu cầu hồ sơ pháp lý nếu trả nợ bằng nguồn thu từ hoạt động của HKD.
- Yêu cầu chứng minh được thời gian hoạt động kinh doanh tối thiểu 12 tháng.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát						
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân	
1.	CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ tương đương CMND của người đại diện theo pháp luật của HKD.	<div>- Bổ sung nếu người đại diện HKD không phải chủ thể đứng tên vay vốn; và</div> <div>- KH phải là thành viên góp vốn của HKD (có tên trên ĐKKD hoặc cùng HKTT nếu ĐKKD của Hộ gia đình).</div>	O/S	Thẩm định	x		x				

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
2.	Giấy phép ĐKKD	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện rõ tên chủ hộ, ngành nghề, thời gian và địa chỉ kinh doanh. - Bổ sung xác nhận của UBND phường/ xã trở lên về kinh nghiệm HĐKD tối thiểu 12 tháng nếu ĐKKD hoặc Chứng từ thuế không thể hiện. - Cho phép KH được đính chính giấy phép ĐKKD nếu có thay đổi thông tin trên ĐKKD (người đại diện HKD, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ kinh doanh...) và những thay đổi này đảm bảo không ảnh hưởng đến khoản vay của KH tại VPBank. ĐVKD có trách nhiệm thu thập bản sao y công chứng giấy phép ĐKKD sửa đổi trong vòng 45 ngày sau giải ngân. 	O/S	Thẩm định	x		x			

2. HỒ SƠ MỤC ĐÍCH VAY VỐN

2.1. Mua ô tô mới

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát
----	-------	------------------------------------	-------------------	--------------------------	------------------------------------

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Biên bản đặt cọc/ Dự thảo HĐMB/ HĐMB công chứng.	- HĐMB công chứng bổ sung tại thời điểm soạn thảo.	x		x		x	x		
2.	Phiếu đặt cọc/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu (nếu đã thanh toán).	- Cung cấp toàn bộ chứng từ chứng minh vốn tự có tại thời điểm soạn hồ sơ.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô mang tên người bán/ hoặc HĐMB công chứng nếu chưa có Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô.	- HĐMB công chứng áp dụng giữa cá nhân và cá nhân.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Giấy xác nhận công nợ/ Yêu cầu thanh toán (nếu có).	- Áp dụng thanh toán công nợ cho Bên bán là pháp nhân.	O	Thẩm định	x		x			

2.2. Mua ô tô mới hoàn vốn

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô; hoặc	Thuộc sở hữu của KH hoặc vợ/chồng KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
	HĐMB công chứng	Thông tin trên HĐMB: Loại xe, bên bán, số khung, số máy, biển số (nếu đã đăng ký), màu xe, số tiền mua bán, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán và phương thức đăng ký sở hữu.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

2.	Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ...)	- Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	CMND của bên thứ ba		O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Phiếu thu/ Hóa đơn/ Ủy nhiệm chi hoặc chứng từ tương đương thể hiện KH đã thanh toán cho bên bán.		O/S	Thẩm định	x		x			

2.3. Mua ô tô đã qua sử dụng

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB công chứng	- Kiểm tra thông tin KH và bên bán, số khung, số máy, biển số (nếu đã đăng ký), màu xe, số tiền mua bán. - VPBank giải ngân cho người bán	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô mua	Thuộc sở hữu của người bán.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Phiếu đặt cọc/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu/ Hóa đơn số tiền đã thanh toán.	- Thể hiện số tiền đã đặt cọc và số tiền đã thanh toán đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW. - Cung cấp toàn bộ chứng từ chứng minh vốn tự có tại thời điểm soạn thảo.	O/S	Thẩm định	x		x			

2.4. Mua ô tô đã qua sử dụng hoàn vốn

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại	Thời điểm	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát
----	-------	------------------------------------	-------------	-----------	------------------------------------

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

			ĐVK D	thu thập hồ sơ	ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy chứng nhận đăng ký Ô tô mua; hoặc	- Thuộc sở hữu của KH hoặc vợ/chồng KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	HĐMB công chứng	- Kiểm tra thông tin KH và bên bán, số khung, số máy, biển số (nếu đã đăng ký), màu xe, số tiền mua bán. - VPBank giải ngân cho người bán trên HĐMB	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ...)	- Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	CMND của bên thứ ba		O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Phiếu đặt cọc/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu thu/ Hóa đơn số tiền đã thanh toán.	- Thể hiện số tiền đã đặt cọc và số tiền đã thanh toán đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW. - Cung cấp toàn bộ chứng từ chứng minh vốn tự có tại thời điểm soạn thảo.	O/S	Thẩm định	x		x			

2.5.Vay mua BĐS chưa có GCQ

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại	Thời điểm thu	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát
----	-------	------------------------------------	-------------	---------------	------------------------------------

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

			ĐVKD	thập hồ sơ	ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Mua trực tiếp từ CĐT: - HĐMB/ chuyển nhượng; hoặc Dự thảo HĐMB chuyển nhượng; hoặc - Giấy đặt cọc hoặc Hợp đồng đặt cọc (có đầy đủ thông tin vị trí BĐS, giá, diện tích, tiến độ thanh toán); hoặc		O/S	Thẩm định & Định giá	x	x	x			
	Mua qua trung gian: - Văn bản chuyển nhượng HĐMB hoặc Dự thảo Văn bản chuyển nhượng HĐMB giữa người bán (người mua nhà) và KH có xác nhận của CĐT; và - HĐMB với CĐT và các phụ lực HĐMB nối tiếp có xác nhận của CĐT/ hoặc HĐMB công chứng; và - Các phiếu thu của người bán và CĐT/ hoặc xác nhận của CĐT về số tiền đã thanh toán cho CĐT.		O/S	Thẩm định & Định giá	x	x	x			
2.	Phiếu đặt cọc/ Hóa đơn/ Biên nhận/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu chi hoặc các chứng từ tương đương các lần đã thanh toán.	- Thẻ hiện số tiền đã thanh toán đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Thanh toán công nợ cho Chủ	- Áp dụng vay thanh toán công nợ cho bên bán	O/S	Thẩm	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	đầu tư: Chứng từ thanh toán CĐT: Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán (nếu có).	là CĐT. - Lưu ý: Trong HĐMB phải có điều khoản thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần/ thanh toán theo phương thức trả chậm.		định						

2.6.Vay hoàn vốn mua BĐS chưa có GCQ

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Mua trực tiếp từ CĐT: HĐMB/ chuyển nhượng.		O/S	Thẩm định & Định giá	x	x	x			
	Mua qua trung gian: - HĐMB với Chủ đầu tư và các Văn bản chuyển nhượng HĐMB có xác nhận của CĐT/ hoặc HĐMB công chứng;									
2.	Phiếu đặt cọc/ Hóa đơn/ Biên nhận/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu chi hoặc các chứng từ tương đương chuyển cho bên bán.	- Thể hiện số tiền đã thanh toán cho CĐT. - Bản gốc cung cấp tại thời điểm soạn hồ sơ và nhập kho.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
3.	Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ...) và CMND của bên thứ ba (bên cho vay)	- Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Thanh toán nợ cho Bên bán (không phải là CĐT): Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán của bên bán (nếu có)	- Áp dụng vay thanh toán công nợ cho bên bán không phải CĐT. - Lưu ý: Trong HĐMB phải có điều khoản thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần/ thanh toán theo phương thức trả chậm.	O/S	Thẩm định	x		x			

2.7.Vay mua nhà đất có GCQ

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	GCQ BĐS mua; hoặc		O/S	Thẩm định	x		x			
	Đối với mua BĐS thông qua đấu thầu, chứng từ bao gồm: Quyết định/ Thông báo trúng thầu: có đầy đủ thông tin vị trí BĐS, giá, diện tích, tiến độ	- KH bổ sung GCQ tại thời điểm soạn thảo hồ sơ.								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	Thanh toán.									
2.	HĐMB công chứng		O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Phiếu đặt cọc/ Hóa đơn/ Biên nhận/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu chi hoặc các chứng từ tương đương chuyển cho bên bán.	- Thẻ hiện số tiền đã thanh toán đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Thanh toán nợ cho Bên bán: Xác nhận công nợ/ yêu cầu thanh toán (nếu có).		O/S	Thẩm định	x		x			

2.8.Vay hoàn vốn mua BĐS có GCQ

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	GCQ BĐS đã sang tên KH	Trường hợp nếu trên GCQ không có ngày giao dịch chuyển nhượng thì ĐVKD cam kết đã thẩm định và xác nhận giao dịch mua bán là có thực trong đề xuất cấp tín dụng.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	HĐMB công chứng	Thẻ hiện đầy đủ thông tin KH, bên bán, tên tài sản, giá trị mua bán.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
3.	Văn bản chứng minh KH đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ...).	Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3.	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	CMND của bên thứ ba (bên cho vay)		O/S	Thẩm định	x		x			

2.9.Vay hoàn vốn xây dựng, sửa chữa nhà

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy chủ quyền BĐS/ HĐMB trực tiếp từ chủ đầu tư (đối với nhà dự án), của nhà xây dựng, sửa chữa.	- Kiểm tra tên người sở hữu BĐS xem tính chính xác là vợ/chồng KH hoặc người thân của vợ/chồng KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Giấy phép xây dựng (Chỉ áp dụng đối với trường hợp bắt buộc có GPXD theo quy định pháp luật)/ Giấy cho phép xây dựng, sửa chữa của CĐT	- GPXD đứng tên KH hoặc của người thân vợ/chồng KH. - Trường hợp nhà xây/ sửa nhà dự án thì chấp nhận giấy phép của Ban quản lý dự án/ CĐT tùy theo từng công trình.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giảng án
3.	Biên bản nghiệm thu công trình xây dựng, sửa chữa nhà (kèm theo ảnh chụp thể hiện nhà đã xây dựng/ sửa chữa xong) do KH lập và ĐVKD xác nhận (theo mẫu của VPBank).	Áp dụng với trường hợp nhà xây dựng, sửa chữa xong nhưng chưa làm biên bản hoàn công.	O	Thẩm định	x		x			
4.	Đối với vay hoàn vốn:									
	Văn bản chứng minh khách hàng đã vay tiền của bên thứ ba (Giấy vay tiền, Giấy nhận nợ...); và	Yêu cầu thể hiện thời gian vay, số tiền cho vay, tài khoản ngân hàng của bên thứ 3 (nếu có).	O/S	Thẩm định	x		x			
	CMND của bên thứ ba (bên cho vay); và		O/S	Thẩm định	x		x			
	Phiếu thu/ giấy biên nhận/ Hóa đơn/ Ủy nhiệm chi/ Phiếu chi thể hiện KH đã thanh toán tiền cho bên nhà thầu xây dựng		O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Đối với vay thanh toán công nợ cho bên bán:									
	Giấy xác nhận công nợ/Công văn/ Yêu cầu thanh toán của bên bán/nhà thầu xây dựng/đơn vị thi công;	Kiểm tra tính chính xác của tên KH và bên thứ ba, chi tiết số tiền vay.	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	Điều khoản trong hợp kinh tế/ hợp đồng thi công thể hiện bên bán đồng ý cho KH thanh toán nợ từng phần hoặc thanh toán theo phương thức trả chậm và chỉ định cụ thể tài khoản nhận tiền thanh toán		O/S	Thẩm định	x		x			
	Đối với vay hoàn vốn và thanh toán công nợ, hồ sơ bao gồm điểm 4 và 5 tại Mục này		O/S	Thẩm định	x		x			

2.10. Vay xây dựng, sửa chữa nhà không phải xin GPXD

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	GCQ BĐS xây dựng/ HĐMB được CĐT chứng nhận/ hoặc HĐMB công chứng/ HĐMB với CĐT (nếu là nhà dự án).		O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Bảng dự toán chi phí công trình	- Theo mẫu VPBank.	O	Thẩm	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐVKD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	theo mẫu của VPBank; hoặc	- Dự toán chi phí phù hợp với phê duyệt về hạng mục kết cấu trên GPXD.		định						
	Bảng dự toán chi phí chi tiết do công ty tư vấn lập.	- Dự toán chi phí phù hợp với phê duyệt về hạng mục kết cấu trên GPXD.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Hợp đồng kinh tế/ Hợp đồng thi công/ Hợp đồng thầu xây dựng.	Nếu tại thời điểm thẩm định chưa có, yêu cầu bổ sung tại thời điểm giải ngân.	O/S	Thẩm định	x		x		x	
4.	Biên bản nghiệm thu và đề xuất giải ngân theo tiến độ xây dựng/ sửa chữa nhà do KH lập và ĐKVD xác nhận (theo mẫu của VPBank).	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp trước mỗi lần giải ngân, giải ngân theo tiến độ thi công thực tế và tối thiểu 2 lần giải ngân. - Đối với khoản vay ≤ 500 triệu, đồng ý giải ngân 1 lần. - Lưu ý: Đính kèm ảnh chụp tiến độ thi công thực tế trong Biên bản này. 	O	Giải ngân	x		x		x	
5.	Chứng từ chứng minh vốn tự có của KH	Thể hiện KH đã thanh toán phần trả trước/đặt cọc/chi phí thi công theo tiến độ xây dựng/ sửa chữa.	O/S	Giải ngân	x		x			
6.	Yêu cầu thanh toán của nhà thầu/ bên bán nguyên vật liệu xây dựng.		O/S	Thẩm định	x		x			

2.11. Các mục đích tiêu dùng khác

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	HĐMB/ Dự thảo HĐMB/ Thỏa thuận mua bán / Giấy biên nhận/ Đặt cọc; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> Nếu hình thức thanh toán là giao hàng trước khi thanh toán, KH bổ sung chứng từ giao nhận hàng hóa (Biên bản giao hàng, Biên bản bàn giao...) trước khi giải ngân. Nếu tại thời điểm thẩm định chỉ có Dự thảo thì cung cấp HĐMB/HĐMB viết tay tại thời điểm soạn thảo. 	O/S	Thẩm định	x		x			
	Biên bản xác nhận nhu cầu vay vốn (Theo mẫu VPBank)	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng cho các khoản vay có số tiền vay ≤ 500 triệu. 	O	Thẩm định	x		x			
2.	Đề nghị giải ngân (Theo mẫu VPBank)	<ul style="list-style-type: none"> Nếu giải ngân bằng tiền mặt KH cần ghi rõ lý do cụ thể. 	O	Giải ngân	x					x
3.	Chứng từ thanh toán (Hóa đơn/ Ủy nhiệm chi/ Biên nhận/ Phiếu thu/...) bổ sung sau 30 ngày kể từ ngày giải ngân	<ul style="list-style-type: none"> Không yêu cầu cung cấp nếu số tiền vay ≤ 500 triệu. 	O/S	Sau giải ngân	x					

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

3. Hồ sơ chứng minh nguồn thu nhập.

a) Thu nhập từ lương:

- Là nguồn thu nhập từ lương căn cứ theo HĐLĐ/ sao kê lương/ xác nhận lương mà KH cung cấp.
- Yêu cầu KH đang làm việc chính thức tại Đơn vị hiện tại tối thiểu 03 tháng tính đến ngày gửi hồ sơ cho CPCUW.
- Nếu KH dưới 25 tuổi, bổ sung thêm chứng từ chứng minh kinh nghiệm làm việc tối thiểu 01 năm (không bắt buộc cùng công việc/lĩnh vực/ngành nghề với công việc hiện tại).
- Chấp nhận KH có tối đa 2 nguồn thu từ lương và được tính là nguồn thu nhập thường xuyên với tần suất/ kỳ nhận thu nhập tối đa 3 tháng/1 lần.
- Nguồn thu xác định dùng để trả nợ: Bình quân thu nhập 3 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ cho CPCUW, ngoại trừ thu nhập được xác định theo hệ số.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1	Hồ sơ chứng minh nguồn gốc thu nhập:									
	Hợp đồng lao động; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> - Còn hiệu lực, rõ ngày tháng, thông tin chi tiết về Bên sử dụng lao động (tên, địa chỉ, đại diện ký hợp đồng...) và Người lao động là KH (họ tên, năm sinh, CMND/Hộ chiếu, địa chỉ...) và phải có dấu tròn và dấu giáp lai giữa các trang nếu HĐLĐ nhiều hơn 01 trang. - NVBH yêu cầu KH cung cấp số điện thoại của Bên sử dụng lao động trên Giấy đề nghị vay vốn. - Trường hợp KH không thể cung cấp được HĐLĐ, có thể bổ sung các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> o Phụ lục hợp đồng lao động (thể hiện thông tin tương tự HĐLĐ nêu trên); hoặc o Sổ bảo hiểm xã hội và Xác nhận của Công ty 	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>theo mẫu của VPBank (nếu theo mẫu của Công ty thì phải có đầy đủ thông tin yêu cầu trong mẫu của VPBank); hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> o Sao kê lương của 3 tháng gần nhất và Xác nhận của công ty. - Trường hợp HĐLĐ hết hạn và chưa có HĐLĐ mới: Chấp thuận KH cung cấp Giấy xác nhận sẽ tiếp tục ký HĐLĐ từ công ty bởi cấp có thẩm quyền (đóng dấu tròn đỏ, ký tên) và ĐVKD phải chịu trách nhiệm thu thập HĐLĐ mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn HĐLĐ. - HĐLĐ chỉ ký 1 lần và sau đó mặc định trở thành vô thời hạn nên không ký lại, khi đó, KH bổ sung thêm Giấy xác nhận của Công ty trong trường hợp HĐLĐ đã ký không thể hiện nội dung trên. - HĐLĐ không xác định thời hạn đã ký trên 3 tháng tính tới thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW: không yêu cầu HĐLĐ cũ trước đó. - HĐLĐ còn hiệu lực ít hơn 1 tháng: Chấp nhận Xác nhận của Công ty sẽ ký HĐLĐ mới. 								
	Đối với Cơ quan/ doanh nghiệp Nhà nước: Quyết định bổ nhiệm/tiếp nhận/ Quyết định nâng lương/ Xác nhận của Đơn vị công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ thông tin cá nhân, chức vụ công tác, thời gian bổ nhiệm...có dấu tròn, được người có thẩm quyền ký và thể hiện bậc/ hàm/ hệ số lương/ mức lương. - Bổ sung Xác nhận của Đơn vị công tác (O)/ Sao 	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		kê lương(O) hoặc Bảng lương (O/S) 03 tháng gần nhất nếu Quyết định bổ nhiệm/tiếp nhận/ Quyết định nâng lương tính đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW quá 03 tháng trong trường hợp tính lương theo hệ số.								
2	Hồ sơ chứng minh thu nhập:									
	Sao kê/ sổ phụ tài khoản lương 03 tháng gần nhất nếu trả lương qua ngân hàng; hoặc	Có dấu của ngân hàng, dấu của ngân hàng được hiểu là dấu tròn. Một số trường hợp khác, thực hiện theo danh sách của CPCUW.	O	Thẩm định	x		x			
	Bảng lương hàng tháng (03 tháng gần nhất) nếu trả lương bằng tiền mặt; hoặc	Bảng lương toàn công ty/bộ phận do Kế toán trưởng/Cấp phó giám đốc trở lên/HĐQT ký và đóng dấu, thể hiện rõ tên KH, thời gian và số tiền lương đã thanh toán cho KH.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Xác nhận lương/phiếu chi lương, thưởng/ phụ cấp 03 tháng gần nhất (nếu có) nếu trả lương bằng tiền mặt; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> Không chấp nhận nguồn thu nhập từ lương trả qua HKD/ HTX/ DNTN/ Công ty TNHH 1 thành viên là cá nhân. Không chấp nhận: GD/ chủ DN là những người có quan hệ ruột thịt (bố/mẹ/anh/chị/em/con ruột của KH hoặc của vợ/ chồng KH) xác nhận lương cho nhau hoặc tự xác nhận cho mình. Chỉ chấp nhận nếu có gửi kèm theo Bảng lương 3 tháng gần nhất của toàn bộ công ty (đầy đủ chữ ký của người lập, người kiểm soát/người phê 	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>duyet và con dấu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phó Giám đốc/ Kế toán trưởng/ Trưởng phòng nhân sự...hoặc các đối tượng giữ chức vụ tương đương có thẩm quyền ký xác nhận lương cho Giám đốc công ty. - Nếu KH là lãnh đạo công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc các đối tượng giữ chức vụ tương đương) và có tên trên ĐKKD nhưng dùng nguồn trả nợ là nguồn thu từ lương thì vẫn yêu cầu thêm hồ sơ chứng minh tài chính công ty như yêu cầu đối với đối tượng KH là chủ doanh nghiệp. - Trường hợp KH đi làm lại sau thời gian nghỉ thai sản và hưởng lương chưa đủ 3 tháng: Chấp nhận Xác nhận lương của công ty (nếu lương trả bằng tiền mặt)/ hoặc Sao kê ngân hàng của tối thiểu 1 tháng gần nhất + Chứng từ xác nhận nghỉ thai sản + Xác nhận lương/ Sao kê ngân hàng tối thiểu 3 tháng trước khi nghỉ thai sản. 								
	Sao kê tài khoản lương của KH trong vòng 3 tháng gần nhất.	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu KH trả lương qua VPBank. - ĐVKD in từ hệ thống T24. 	O	Thẩm định	x		x			
	Nếu tính lương theo hệ số: Xác nhận hệ số lương theo thang nhà nước quy định nếu	<ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập tối đa = (Lương cơ bản của Nhà nước x hệ số lương theo thang Nhà nước) x hệ số thu 	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	HĐLĐ/Quyết định bổ nhiệm chưa thể hiện hệ số lương;	nhập được VPBank chấp thuận tại Hướng dẫn xác nhận hệ số thu nhập cho CBNV nhà nước. - ĐVKD phải đề nghị tính toán hệ số lương cho KH trên Đơn đề nghị vay vốn của KH.								

b) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh của HKD:

- Là nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh sau khi đã trừ thuế và các chi phí liên quan của HKD.
- Yêu cầu HKD hoạt động liên tục từ 12 tháng trở lên.
- Yêu cầu KH phải là chủ HKD và từ 25 tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW.
- Nếu KH có nguồn thu từ hoạt động cầm đồ nhưng mục đích vay vốn không phải là vay kinh doanh cầm đồ, chấp nhận tối đa 60% nguồn thu đó được sử dụng để chi trả tối đa không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
- Không yêu cầu ảnh chụp hoạt động kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh vận tải/ kinh doanh vận tải hành khách/chạy xe hợp đồng hoặc kinh doanh buôn chuyển. Chỉ yêu cầu ảnh chụp Ô tô rõ biển số.
- Xác định nguồn thu dùng để trả nợ tại VPBank: Lợi nhuận sau thuế của HKD.
- KH cung cấp các chứng từ sau:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Mã số thuế của HKD; hoặc	- Thuế môn bài của năm gần nhất hoặc năm hiện tại.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Biên lai thuế môn bài; hoặc		O/S		x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

	Giấy nộp tiền đóng thuế qua ngân hàng/ Ủy nhiệm chi với nội dung đóng thuế: 3 biên lai của 6 tháng gần nhất; hoặc	<ul style="list-style-type: none"> - MST: Chỉ cần cung cấp mã số (không yêu cầu Giấy chứng nhận MST). - Nếu HKD có xác nhận của chính quyền địa phương thì không phải bổ sung chứng từ thuế. - Miễn chứng từ thuế đối với khoản vay ≤ 500 triệu. 	O/S		x		x			
	Xác nhận của Chi cục thuế/ cơ quan thuế địa phương về việc KH có đóng thuế đầy đủ; hoặc		O		x		x			
	Xác nhận của BQL chợ/ Trung tâm thương mại nếu KH đang kinh doanh và nộp thuế tại chợ; hoặc		O		x		x			
	Nếu KH góp vốn vào HTX: Chứng từ nộp thuế của HTX + Phiếu thu của xã viên (KH); hoặc		O/S		x		x			
	Chi phí đứng bến, bãi, chi phí thuế đường bộ, đăng kiểm hoạt động có khoản mục xe kinh doanh phân biệt rõ với xe không kinh doanh; hoặc Hợp đồng/ xác nhận cho thuê (chạy hợp đồng).	Áp dụng đối với kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ bằng xe hợp đồng.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh; hoặc	- Rõ thông tin Bên thuê, bên cho thuê, thời gian, địa điểm và giá tiền cho thuê.	O/S	Thẩm định	x		x			
	Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng địa điểm kinh doanh; và Giấy tờ chứng minh mối quan hệ ruột thịt của KH và người thân (nếu địa điểm kinh doanh của người thân sở hữu).	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng tên KH, vợ/ chồng KH, bố/mẹ/anh/chị/em/con ruột KH. Hồ sơ chứng minh mối quan hệ yêu cầu tương tự như tại Mục 1. HỒ SƠ PHÁP LÝ. - Không yêu cầu địa điểm kinh doanh đối với hình thức buôn chuyển/kinh doanh vận tải. 	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

3.	Giấy chứng nhận đăng ký ô tô	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng đối với hoạt động kinh doanh vận tải/ kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ chạy xe hợp đồng: Yêu cầu đăng ký xe đứng tên người trả nợ/ hoặc đứng tên HTX và Giấy chứng nhận góp vốn vào HTX.. - Yêu cầu bắt buộc mua bảo hiểm vật chất đối với xe mà nguồn thu từ việc khai thác chiếc xe đó được sử dụng để trả nợ cho VPBank. Nếu KH không mua bảo hiểm, cộng thêm 2%/ năm vào lãi suất và biên độ như áp dụng đối với KH thông thường. 	O/S	Thẩm định	x		x				
4.	Sổ sách ghi chép thu chi	<ul style="list-style-type: none"> - ĐVKD lưu sổ sách ghi chép hoạt động kinh doanh/ Sổ sách theo dõi vận tải trong 6 tháng gần nhất đối với kinh doanh vận tải. - Sổ sách gửi lên CPCUW chỉ cần từ 1 tuần đến 1 tháng gần nhất; - Không cần gửi sổ sách ghi chép nếu CPCUW thẩm định thực địa. 	O/S	Thẩm định	x		x				
5.	Tổng hợp thông tin do KH kê khai	Theo mẫu VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x				
6.	Báo cáo tổng hợp thông tin HKD và doanh thu lợi nhuận 06 tháng do ĐVKD thẩm định.	ĐVKD có trách nhiệm thẩm định: Ngành nghề, thời gian, địa điểm kinh doanh theo mẫu VPBank.	O	Thẩm định	x		x				
7.	Ảnh chụp (trong, ngoài và toàn cảnh HKD).	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 3 ảnh chụp rõ trong, ngoài và tổng thể địa điểm kinh doanh (không bắt buộc ảnh chụp biển hiệu HKD). - Đối với kinh doanh buôn chuyển/ vận tải hành khách/ vận tải thuê: Không yêu cầu ảnh chụp địa điểm kinh doanh, chỉ cần ảnh chụp xe ô tô, rõ biển số. 	O	Thẩm định	x		x				

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

c) Thu nhập của KH trong doanh nghiệp do KH làm chủ: DN mà KH làm chủ được hiểu là:

- Công ty Cổ phần: Chủ DN là đối tượng sở hữu tối thiểu 51% cổ phần (bao gồm cả cộng dồn tỷ lệ góp của vợ/chồng, tuy nhiên nguồn trả nợ của KH được xác định từ tỷ lệ vốn góp của chính KH); hoặc là đối tượng chi phối hoạt động kinh doanh của DN theo kết quả thẩm định của CPCUW.
- Công ty TNHH: Chủ DN là đối tượng sở hữu tối thiểu 51% phần vốn góp của DN hoặc là đối tượng chi phối hoạt động kinh doanh của DN theo kết quả thẩm định của Đơn vị thẩm định/phê duyệt.
- Doanh nghiệp tư nhân: chủ DN là người đứng tên trên ĐKKD, và là đại diện theo pháp luật của DN.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Đăng ký kinh doanh của DN mà KH làm chủ	<ul style="list-style-type: none"> - Phải đứng tên trên ĐKKD, rõ thông tin cá nhân (tên tuổi, số CMND/Hộ chiếu, địa chỉ Hộ khẩu thường trú, tỉ lệ góp vốn/cổ phần...). - DN hoạt động liên tục từ 1 năm trở lên (cộng dồn cả thời gian hoạt động của DN/ HKD cũ trước khi chuyển đổi sang hình thức DN hiện tại). 	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Tờ khai thuế VAT 06 tháng gần nhất (2 tờ nếu khai theo quý hoặc 6 tờ nếu khai thuế tháng).	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai thuế của cơ quan Thuế có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền (tần suất nộp tờ khai theo quy định của Tổng cục thuế/cơ quan thuế địa phương do ĐVKD thẩm định); hoặc chữ ký điện tử nếu nộp thuế qua mạng. - Nếu nộp thuế qua mạng: Bổ sung thêm Tờ khai thể hiện công ty nộp thuế qua mạng và Xác nhận của Cơ quan thuế về việc KH nộp thuế qua mạng. 	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		- Nếu DN phát triển từ HKD đi lên: Tờ khai thuế VAT của các tháng gần nhất nếu thời gian chuyển đổi lên hình thức DN ≤ 6 tháng và ĐKKD/ Xác nhận kinh doanh HKD của CQDP.								
3.	Báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán & Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) tối thiểu 2 năm gần nhất hoặc 1 năm gần nhất nếu DN thành lập dưới 2 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Riêng đối với BCTC nộp qua mạng thì KH phải bổ sung được 02 loại giấy tờ là: Tờ khai thể hiện Công ty của KH nộp thuế qua mạng và Xác nhận của Cơ quan thuế về việc Công ty KH nộp thuế qua mạng. - Nếu DN hiện tại mới được chuyển đổi từ hình thức DN cổ phần/ công ty TNHH/ HKD < 12 tháng: yêu cầu BCTC nội bộ của DN cũ, và BCTC nội bộ của DN mới/ hoặc Sổ sách ghi chép HKD có tổng thời gian cộng dồn 1 năm gần nhất. - Xác định nguồn thu: Lợi nhuận được chia/ trích = Tỷ lệ góp vốn x Lợi nhuận sau thuế bình quân trong 02 năm liên tiếp của DN hoặc 01 năm gần nhất nếu DN thành lập dưới 02 năm. 	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Báo cáo nhanh 06 tháng gần nhất nếu BCTC gần nhất tới thời điểm vay vốn quá 06 tháng.	BCTC nội bộ (có dấu, chữ ký) của công ty.	O/S	Thẩm định	x		x			
5.	Ảnh chụp DN	Tối thiểu 3 ảnh, thể hiện rõ biển hiệu, địa chỉ, trong, ngoài, toàn cảnh và quy mô DN.	O	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

d) Thu nhập từ cổ tức/ lợi nhuận:

- Là nguồn thu nhập nhận được từ việc góp vốn/ sở hữu cổ phần trong Công ty/ DN hoặc các Tổ chức tài chính/kinh tế.
- Doanh nghiệp KH góp vốn phải thành lập tối thiểu 2 năm.
- Yêu cầu tần suất nhận thu nhập từ nguồn này ít nhất 2 lần trong vòng 2 năm gần nhất (≥ 2 lần).
- Nguồn thu được xác định để trả nợ: Bình quân thu nhập từ đầu tư tài chính, góp vốn, cổ tức mà KH nhận trong 03 kỳ gần nhất.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy chứng nhận phần vốn góp/ Sổ đăng ký cổ đông/ Biên bản góp vốn có đủ chữ ký của Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị xác nhận góp vốn/ hoặc Các giấy tờ tương đương ghi nhận thông tin góp vốn của KH.	Thẻ hiện Công ty/ DN đã nhận đủ tiền/tài sản góp vốn.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Phiếu chi/ Biên bản kê chi tiền lợi nhuận góp vốn/ chia cổ tức tối thiểu 03 kỳ gần nhất.	<ul style="list-style-type: none">- Phải có dấu tròn của Công ty và chữ ký của người có thẩm quyền xác nhận.- Không chấp nhận 100% nguồn trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank từ nguồn này.- Nếu kỳ nhận tiền là là thường xuyên (tối đa 3 tháng/ lần) và trả qua tài khoản ngân hàng: Chấp nhận 100% nhưng không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.- Nếu kỳ nhận tiền là thường xuyên (tối đa 3 tháng/lần) và trả bằng tiền mặt: Cách xác định nguồn thu tương đương với nguồn thu không thường xuyên	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		- Nếu kỳ nhận tiền từ trên 3 đến 12 tháng: Xem là nguồn thu không thường xuyên.								

e) Thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản:

- Là nguồn thu nhập sau khi đã trừ thuế và các chi phí liên quan từ việc cho thuê tài sản, được xác định trên cơ sở hợp đồng cho thuê có hoặc không có công chứng. Trường hợp, trong hợp đồng có quy định rõ phần thuế GTGT thì nguồn thu nhập này phải loại trừ khoản thuế GTGT phải nộp.
- Từ tài sản hiện có và thuộc sở hữu của KH/ người bảo lãnh trả nợ.
- Không nhận nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản theo Hợp đồng ủy quyền từ bên thứ 3.

+ Cho thuê BĐS:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng/sở hữu của Bên cho thuê với BĐS cho thuê.	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ chứng minh phải đứng tên người trả nợ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + BĐS đã có GCQ: GCQ BĐS đứng tên người trả nợ. + Nhà dự án chưa cấp GCQ: HĐMB/ Văn bản chuyển nhượng có xác nhận của CĐT và Biên bản bàn giao nhà/ hoặc Giấy tờ chứng 	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		<p>minh KH đã thanh toán ít nhất là 95% giá trị nhà cho CĐT.</p> <p>+ Các quyết định giao đất của UBND địa phương + các chứng thể hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.</p>								
2.	Hợp đồng cho thuê	- Hợp đồng còn hiệu lực, đầy đủ và rõ ràng thông tin về Bên thuê và Bên cho thuê, thời gian, giá tiền, kỳ hạn trả tiền thuê và thông tin chi tiết về tài sản thuê.	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Giấy biên nhận thu tiền/ Hóa đơn/ Phiếu thu/ chi/ Sao kê tài khoản/ Sổ sách ghi chép/ chứng từ thanh toán nhận tiền cho thuê BĐS cho tối thiểu 03 tháng gần nhất hoặc 01 kỳ gần nhất nếu kỳ nhận tiền trên 03 tháng/lần đến tối đa 06 tháng/lần.	<p>- Xác định nguồn thu: Thu nhập hàng tháng từ khai thác tài sản cho thuê được thể hiện trong hợp đồng.</p> <p>- Yêu cầu phải rõ thông tin Bên thuê và Bên cho thuê, kỳ thanh toán, số tiền thu/chi.</p> <p>- Kỳ nhận tiền tối đa 6 tháng/ lần được xem là nguồn thu thường xuyên nếu nhận tiền cho thuê qua tài khoản ngân hàng, nhận 100% nguồn thu này. Trên 6 tháng thì được xem là nguồn thu không thường xuyên.</p>	O/S	Thẩm định	x		x			
4.	Ảnh chụp BĐS cho thuê	Tối thiểu 3 ảnh, rõ ràng, tổng thể tài sản cho thuê.	O	Thẩm định	x		x			

+ Cho thuê động sản (chỉ nhận nguồn thu này khi bên thuê là doanh nghiệp):

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Đăng ký xe/ máy móc/ động sản.	Đúng tên người trả nợ.	O/S	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng cho doanh nghiệp thuê động sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Còn hiệu lực, đầy đủ thông tin về Bên thuê và Bên cho thuê, thời gian, giá tiền, kỳ hạn trả tiền thuê và thông tin chi tiết về tài sản cho thuê. - Xác định nguồn thu: Có 2 loại động sản cho thuê: <ul style="list-style-type: none"> + Giá thuê khô: Chỉ có thuê xe, không bao gồm lái xe và xăng (dầu) xe; + Giá thuê ướt: Bao gồm tiền thuê xe, lái xe và xăng (dầu xe); Nguồn trả nợ từ cho thuê động sản được tính trên cơ sở giá thuê khô. 	O/S	Thẩm định	x		x			
3.	Sổ đăng kiểm.	<ul style="list-style-type: none"> - Còn thời hạn, thông tin tài sản (số khung, số máy, mã số, biển số xe...) trên sổ phải trùng khớp với thông tin tài sản trên đăng ký và tài sản cho thuê. - Cho phép bổ sung trước giải ngân. 	O/S	Thẩm định/ hoặc Giải ngân	x		x			x
4.	Giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm còn thời hạn. - Cho phép bổ sung trước giải ngân. - Nếu KH không mua bảo hiểm vật chất, lãi suất và biên độ điều chỉnh cộng (+) 2%/năm. 	O/S	Thẩm định/ Giải ngân	x		x			x
5.	Giấy biên nhận thu tiền/Hóa đơn/Phiếu thu/chi/Sao kê tài	Rõ thông tin Bên thuê và Bên cho thuê, lý do thu/chi..	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	khoản 03 tháng gần nhất.									
6.	Ảnh chụp động sản cho thuê.	Tối thiểu 3 ảnh, rõ biển số và toàn cảnh động sản cho thuê.	O	Thẩm định	x		x			

f) Thu nhập từ lãi tiền gửi

- Là nguồn thu nhập từ lãi tiền gửi hàng tháng tại VPBank.
- Số dư bình quân của tài khoản tiết kiệm phải được duy trì liên tục tối thiểu 03 tháng tính đến thời điểm đề xuất vay vốn.
- Không chấp nhận trường hợp KH vay vốn chỉ có nguồn trả nợ từ nguồn lãi tiền gửi tại VPBank.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Sổ/ chứng chỉ tiết kiệm (VND/ngoại tệ) do VPBank phát hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc sở hữu của người trả nợ. - KH đồng ý phong tỏa tài khoản tiền gửi tương ứng với thời hạn vay vốn: Tính đối đa 100% nguồn thu dùng để chi trả không quá 40% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank. - KH không đồng ý phong tỏa tài khoản tiền gửi: Tính là nguồn thu không thường xuyên và không vượt quá 20% nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến lần này tại VPBank. 	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
2.	Sao kê nhận tiền lãi từ sổ/ chứng chỉ tiết kiệm		O	Thẩm định	x		x			
3.	Giấy xác nhận của ĐVKD về giá trị tiền gửi bình quân tối thiểu 03 tháng tính tới thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW.		O	Thẩm định	x		x			

g) Thu nhập từ lương hưu trí:

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Sổ nhận lương hưu/sao kê thể hiện việc nhận lương hưu của KH	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện số tiền nhận lương hưu hàng tháng. Nếu kỳ nhận lương là thường xuyên (tối đa 3 tháng/1 lần): nhận 100% làm nguồn trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank. Nếu kỳ nhận lương là không thường xuyên (03 tháng/lần nhưng ≤ 12 tháng/lần): 100% nguồn thu nhưng không được vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank. 	O/S	Thẩm định	x		x			

h) Thu nhập theo bảng kê khai:

- Nguồn thu do KH tự kê khai (theo mẫu của VPBank), ĐVKD chịu trách nhiệm xác nhận.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

- CPCUW thẩm định nguồn thu.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Bảng kê khai thu nhập của KH.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê khai theo mẫu VPBank có xác nhận KH và của GD ĐVKD hoặc GD Trung tâm/ Trưởng phòng phát triển đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ. - Hạn mức tối đa đối với nguồn thu do KH chịu trách nhiệm kê khai: 500 triệu/ món vay và 1 tỷ/ 1 KH (bao gồm cả vợ/ chồng) cho tất cả các khoản vay. - Mỗi TSBĐ chỉ được dùng để bảo đảm cho 01 khoản vay có nguồn thu nhập theo bảng kê khai này. - CPCUW chỉ cần thực hiện thẩm định nguồn thu này qua điện thoại. Không yêu cầu thực địa đối với nguồn thu này nếu phần vốn tự có của KH dùng để mua tài sản $\geq 50\%$. - Lưu ý: Với trường hợp 01 TSBĐ được đảm bảo cho đồng thời 1 khoản vay theo Bảng kê thu nhập và một hay nhiều khoản vay thông thường khác thì LTV cho tất cả các khoản vay tối đa là 50%. - ĐVKD vẫn phải thu thập đầy đủ hồ sơ chứng minh nguồn thu nhập cho khoản vay <u>và lưu tại đơn vị</u> (không cần gửi lên CPCUW). 	O	Thẩm định	x		x			
2.	Hồ sơ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu Bảng kê khai thu nhập của KH từ hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp do KH làm chủ thì yêu cầu cung cấp Giấy đăng ký kinh doanh. - Nếu Bảng kê khai thu nhập của KH từ hoạt động kinh doanh 	O/S	Thẩm định	x		x			

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVK D	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
		của HKD thì yêu cầu cung cấp hồ sơ pháp lý theo quy định tại mục 1.2 Hồ sơ pháp lý của HKD của Phụ lục này.								

3.1.Hướng dẫn cách tính nguồn thu nhập trả nợ món vay tại VPBank.

a) Hướng dẫn cách tính DTI.

- VPBank xác định khả năng tài chính của KH thông qua việc tính toán Hệ số giữa tổng nghĩa vụ trả nợ hàng tháng trên tổng thu nhập hàng tháng của KH (Debt to income-DTI).
- Tổng trả nợ hàng tháng được căn cứ trên số tiền gốc, lãi kỳ trả nợ đầu tiên. Nếu KH có tham gia lãi suất ưu đãi, hoặc được ân hạn gốc... thì DTI vẫn được tính theo lãi suất thông thường (không ưu đãi) và không ân hạn gốc.

Công thức tính theo hệ số DTI:

$$\text{Tổng nghĩa vụ trả nợ trên thu nhập (DTI)} = \text{Số tiền phải trả hàng tháng} / \text{Tổng thu nhập hàng tháng}.$$

- Tổng thu nhập hàng tháng và Tổng nghĩa vụ trả nợ của KH được xác định:

Thu nhập của KH và vợ/chồng KH	(1)
Thu nhập của người bảo lãnh trả nợ và người đồng vay (nếu có)	(2)
Tổng thu nhập	(3) = (1) + (2)
Giá trị khoản vay dự kiến lần này tại VPBank	(4)
Thời gian vay (tháng)	(5)
Lãi suất áp dụng (lãi suất % năm/12 tháng)	(6)
Trả gốc tháng đầu tiên	(7)
Trả lãi hàng tháng đầu tiên	(8)
Nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay tháng đầu tiên	(9) = (7) + (8)
Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và	(10)

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

tại TCTD khác	
Tổng nghĩa vụ trả nợ	(11) = (9) + (10)
DTI	(12) = (11) / (3)

- Lưu ý:

- + Số tiền phải trả hàng tháng: Tổng nghĩa vụ trả nợ của KH cho các khoản vay hiện có tại các TCTD (gồm cả các khoản vay không có TSBĐ như thẻ tín dụng; thấu chi; tín chấp và khoản vay đang có tại VPBank nếu có) và bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến lần này tại VPBank.
- + Tổng thu nhập hàng tháng: Tổng giá trị các nguồn thu nhập ròng thường xuyên chứng minh được của KH, người bảo lãnh trả nợ và người đồng vay (nếu có):
 - Người bảo lãnh trả nợ: Tỷ lệ nhận theo từng loại nguồn thu nhưng không được vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
 - Người đồng vay: Tỷ lệ nhận theo từng loại nguồn thu và chấp nhận chi trả tối đa 100% tổng nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
- + Đối với nguồn thu không thường xuyên: tỷ lệ nguồn thu tối đa được tính làm nguồn trả nợ là 30% nguồn thu theo hồ sơ cung cấp nhưng không vượt quá 40% tổng nghĩa vụ trả nợ của KH cho khoản vay dự kiến tại VPBank.
- + Nếu KH có khoản vay không có TSBĐ tại TCTD khác bao gồm cả thẻ tín dụng (nếu có): KH không cung cấp hồ sơ tín dụng thì để tính chỉ tiêu “Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác” – trong cách tính số (10) ở bảng tính trên, áp dụng như sau:
 - Đối với khoản vay thông qua hình thức phát hành Thẻ tín dụng: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = 10% Dư nợ Thẻ phát sinh cao nhất trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến ngày nộp hồ sơ lên CPCUW.
 - Đối với khoản vay Thấu chi: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = Dư nợ phát sinh cao nhất trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến ngày nộp hồ sơ lên CPC x Lãi suất dành cho thấu chi tại thời điểm hiện hành tại VPBank/12 tháng.
 - Đối với khoản vay không có TSBĐ khác: Nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay hiện có tại VPBank và tại TCTD khác = (Dư nợ x Lãi suất dành cho các sản phẩm vay tương ứng tại thời điểm hiện hành tại VPBank) + Dư nợ/12 tháng.

b) Hướng dẫn xác nhận hệ số thu nhập cho CBCNV nhà nước:

- **Đối tượng áp dụng:** Chỉ áp dụng Hệ số thu nhập cho các đối tượng KH là cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đang công tác tại các cơ quan, các tổ chức chính trị xã hội và các Doanh nghiệp Nhà nước gồm:
 - + Các cơ quan đơn vị thuộc bộ máy Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Các đơn vị, Cục, Vụ, Viện, Trung tâm và các Phòng ban, Sở trực thuộc Bộ và các Cơ quan ngang Bộ;
 - + Các cơ quan, đơn vị thuộc Văn Phòng Trung Ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội (Trung ương Đoàn TNCS, Hội phụ nữ Việt Nam...) và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức này;

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

- + Sĩ quan, công nhân viên chuyên nghiệp thuộc các đơn vị của Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An làm việc tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng Giao Dịch;
 - + Các cơ quan nhà nước, Đảng ủy cấp thành phố/tỉnh (UBND cấp thành phố các sở ban ngành thuộc tỉnh/thành phố, các tổ chức chính trị xã hội thuộc tỉnh/thành phố) tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng giao dịch;
 - + Các cơ quan nhà nước, Đảng ở địa phương cấp quận nội thành (Quận ủy, UBND quận và các phòng ban trực thuộc) tại địa phương nơi VPBank có Chi nhánh, Phòng giao dịch;
 - + Các trường học (đại học, cao đẳng/trung học phổ thông/trung học cơ sở/tiểu học/mầm non công lập), các bệnh viện nhà nước tại địa phương nơi có chi nhánh, Phòng giao dịch của VPBank;
 - + Ngân hàng nhà nước (Trung ương và các tỉnh thành phố nơi VPBank đóng trụ sở) trên địa bàn Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, Vũng Tàu và các địa phương nơi có Chi nhánh, Phòng giao dịch của VPBank;
 - + Các cơ quan hành chính sự nghiệp là các Nhà xuất bản, các báo trung ương và các thành phố lớn, các viện nghiên cứu, quân đội, công an.
- **Điều kiện áp dụng:**
- + Lãnh đạo ĐVKD nhận thấy KH có nguồn thu khác theo lương là thực và đảm bảo thì Đơn vị có quyền đề xuất về nguồn thu của đối tượng KH này. Đề xuất của Đơn vị phải rõ nội dung vị trí công tác hiện tại, thâm niên công tác, hệ số lương và đề xuất nhân lên mức thu nhập nào;
 - + Áp dụng cho các đối tượng người lao động có HĐLĐ thời hạn tối thiểu từ 02 năm trở lên hoặc công chức, viên chức thuộc biên chế Nhà nước.
- **Bảng hệ số xác định thu nhập:**

Đối tượng	Hệ số thu nhập	Mức thu nhập tối đa (triệu đồng/tháng)
Chuyên viên 1-3 năm kinh nghiệm	2	8 triệu đồng
Chuyên viên > 3-5 năm kinh nghiệm	3	15 triệu đồng
Chuyên viên > 5 năm kinh nghiệm	4	20 triệu đồng
Cán bộ cấp Phòng, tổ hoặc tương đương với phòng	5	25 triệu đồng
Cán bộ cấp ban, khoa, trung tâm, ban giám hiệu hoặc tương đương	10	70 triệu đồng
Cán bộ cấp vụ hoặc tương đương trở lên	20	200 triệu đồng

Lưu ý: Đối với đối tượng Công An, Bộ đội không cung cấp được chứng từ chứng minh thâm niên công tác thì có thể xác định như sau:

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

Cấp bậc/Bậc hàm	Công An	Bộ Đội	Yêu cầu Chứng từ chứng minh
Thiếu Úy	1-3 năm	1-3 năm	Có yêu cầu
Trung Úy	1-3 năm	1-3 năm	Có yêu cầu
Thượng Úy	3-5 năm	3-5 năm	Không yêu cầu
Đại Úy trở lên	3-5 năm	3-5 năm	Không yêu cầu
Thiếu Tá trở lên	trên 05 năm	trên 05 năm	Không yêu cầu

4. Hồ sơ tài sản bảo đảm

4.1.TSBĐ là BĐS đã có GCQ của Bên thế chấp.

4.1.1. Hồ sơ cung cấp.

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
1.	Báo cáo định giá, hoặc	Bản scan do Đơn vị định giá gửi.	O/S	Thẩm định		x				
	Báo cáo thẩm định giá sơ bộ (nếu ĐVKD chỉ tiến hành định giá sơ bộ)		O/S	Thẩm định	x					
2.	GCQ BĐS thế chấp	<ul style="list-style-type: none"> Nếu trên GCQ chưa cập nhật vị trí BĐS, cung cấp thêm: <ul style="list-style-type: none"> Bản vẽ/ bản vẽ hiện trạng/bản vẽ vị trí /bản vẽ sơ đồ nhà đất do cơ quan cấp thẩm quyền từ cấp Quận/ huyện trở lên xác nhận; hoặc Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. Không yêu cầu chứng từ này đối với GCQ là sổ hồng. NVBH không cần xác nhận đối chiếu bản gốc nếu TSBĐ đang thế chấp tại VPBank. 	O/S	Định giá & Thẩm định	x	x				
3.	Thông báo cấp số nhà/ Địa chỉ nhà/ Quyết định cấp đổi số nhà (trường hợp chưa cập nhật trên GCQ).	<ul style="list-style-type: none"> Chấp nhận: xác nhận của UBND Phường/xã về việc thay đổi số nhà. 	O/S	Định giá & Thẩm định	x	x				
4.	Tờ khai lệ phí trước bạ hoặc thông báo nộp lệ phí trước bạ: Chỉ yêu cầu cung cấp đối với		O/S	Định giá & Thẩm định	x	x				

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Định giá	Thẩm định	Soạn thảo	Công chứng nhập kho	Giải ngân
	TSBĐ tại TP.HCM.									
5.	HĐTC và các phụ lục đã ký giữa KH và/hoặc bên thứ ba với VPBank.	Nếu TSBĐ đang thế chấp tại VPBank.	O/S	Thẩm định	x		x			
6.	HĐTC hoặc phụ lục ký giữa KH và/hoặc bên thứ ba với VPBank	- Áp dụng cho khoản vay lần này. - CPC-CA hoặc ĐVKD kiểm soát nếu ký hồ sơ thế chấp.	O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
7.	Phiếu đăng ký giao dịch bảo đảm & kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm	Đăng ký trực tiếp: Kết quả trả về trên cùng văn bản là Phiếu đăng ký.	O	Soạn thảo, Nhập kho & Giải ngân	x			x	x	x
8.	GCQ BĐS thế chấp		O	Công chứng & Nhập kho	x				x	x
9.	Biên bản bàn giao TSBĐ/ hồ sơ TSBĐ giữa KH & VPBank	Bao gồm TSBĐ hình thành từ vốn vay và BĐS khác (nếu có).	O	Công chứng & Nhập kho	x				x	
10.	Biên bản định giá ký giữa KH và VPBank		O	Công chứng & Nhập kho	x				x	
11.	Giấy đề nghị nhập kho TSBĐ kèm phiếu nhập kho/ Xác nhận nhập kho	Xác nhận các tài sản đã nhập kho theo quy định VPBank, đảm bảo đủ chữ ký các bên liên quan.	O	Nhập kho					x	x

4.1.2. Hướng dẫn: xác định chủ sở hữu BĐS là Hộ gia đình.

4.1.2.1. Hợp đồng thế chấp ký mới.

Trường hợp	Hồ sơ cung cấp.	Cách xác định chủ thể tham gia ký kết HĐTC
Trường hợp 1: Giấy chủ quyền có sau ngày cấp Sổ Hộ khẩu	Sổ Hộ khẩu; hoặc	Tất cả các thành viên có tên trên Sổ hộ khẩu (bao gồm cả các thành viên nhập khẩu, tách khẩu...) từ 15 tuổi trở lên và vợ/chồng

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

		của các thành viên này tham gia ký Hợp đồng thế chấp; Lưu ý: Trường hợp văn phòng công chứng địa phương xác định thành viên trong Hộ gia đình chỉ bao gồm những người có tên trong Sổ hộ khẩu tại thời điểm cấp GCQ thì ĐVKD phải yêu cầu những người còn lại (là những người không có tên trong Sổ hộ khẩu tại thời điểm cấp GCQ nhưng hiện tại có tên trong Sổ hộ khẩu từ 15 tuổi trở lên) lập Văn bản cam kết công chứng hoặc chứng thực của UBND xã/ phường trở lên về việc không có bất kỳ quyền sử dụng/ sở hữu đối với tài sản thế chấp của Hộ gia đình.
	Xác nhận của Cơ quan địa chính nơi cấp Giấy chủ quyền; hoặc	Tất cả các thành viên Hộ gia đình (kể cả vợ/chồng của thành viên Hộ gia đình) được cấp Giấy chủ quyền theo xác nhận của Cơ quan địa chính/ hoặc Cơ quan công an từ 15 tuổi trở lên và vợ/chồng của những người này ký HĐTC.
	Xác nhận nhân khẩu của Cơ quan công an nơi cấp SHK	
Trường hợp 2: Giấy chủ quyền có trước ngày cấp Sổ Hộ khẩu	Xác nhận của Cơ quan địa chính nơi cấp Giấy chủ quyền; hoặc	
	Xác nhận nhân khẩu của Cơ quan công an	

Lưu ý:

- Trường hợp thành viên của Hộ gia đình hoặc vợ /chồng của những người này từ chối ký HĐTC thì phải yêu cầu những người này lập Văn bản cam kết có công chứng về việc khước từ/không liên quan đến tài sản thế chấp của Hộ gia đình.
- Các thành viên tham gia ký kết Hợp đồng thế chấp có thể ủy quyền cho người khác ký kết Hợp đồng thế chấp.
- Ngoài việc tra CIC của khách hàng vay (bao gồm vợ/ chồng), chỉ cần tra thêm CIC của chủ hộ và vợ/ chồng chủ hộ.

4.1.2.2.Hợp đồng thế chấp đang đảm bảo cho các khoản vay hiện tại của khách hàng (còn hiệu lực)

a) Trường hợp 1: Đối tượng ký kết HĐTC không đúng, đủ như Mục 4.1.2.1, yêu cầu ĐVKD xác nhận lại đối tượng được cấp GCQ và yêu cầu KH ký lại HĐTC hoặc ký phụ lục HĐTC hoặc các thành viên của hộ có văn bản thỏa thuận đồng ý với HĐTC đã ký.

Lưu ý: Trường hợp Văn phòng công chứng địa phương và/hoặc cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm không đồng ý thực hiện công chứng, đăng ký Phụ lục HĐTC, ĐVKD yêu cầu các thành viên còn lại của Hộ gia đình lập Văn bản cam kết đồng ý với toàn bộ nội dung của HĐTC đã ký, văn bản này phải được công chứng.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

- b) Trường hợp 2: Nếu ĐVKD và Khách hàng không thể xác nhận lại đối tượng được cấp GCQ thì căn cứ vào xác nhận của cơ quan CA cấp xã, phường, thị trấn nơi HGĐ cư trú khi KH đáp ứng các yêu cầu:
- Khách hàng vẫn còn hạn mức hoặc chưa giải ngân hết theo HĐTD đã ký.
 - Các thành viên của Hộ gia đình đã tham gia ký HĐTC có văn bản cam kết về việc Hộ gia đình không còn bất kỳ thành viên nào khác ngoài những người tham gia ký/ ủy quyền ký HĐTC.
 - Lãnh đạo ĐVKD có cam kết bằng văn bản và bổ sung vào hồ sơ tín dụng về việc:
 - + Đã yêu cầu khách hàng/ bên thế chấp thực hiện việc xin xác nhận/ cung cấp hồ sơ xác nhận thành viên Hộ gia đình theo quy định của VPBank nhưng không thực hiện được và nêu lý do; hoặc
 - + Đã kiểm tra, thẩm định kỹ và xác nhận thực tế các thành viên của Hộ gia đình là đúng với các kết của khách hàng
 - + HĐTC được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ, đúng quy định.

5. HỒ SƠ KHÁC

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Đị nh giá	Thẩ m định	Soạn thảo	Công chứn g nhập kho	Giải ngân
1.	Thông tin lịch sử tín dụng của KH/ Người đồng vay/ Bên thế chấp/ Người bảo lãnh trả nợ/ Người thân: - CIC thẻ nhân - CIC thẻ - CIC Hộ kinh doanh	- Bao gồm CIC của vợ/ chồng, - Bao gồm cả CIC của Doanh nghiệp do KH làm chủ. - Tra CIC thẻ tín dụng nếu thông tin thẻ nhân có thông tin dư nợ thẻ tín dụng. - Bộ phận tra CIC ký xác nhận đối chiếu kết quả từ trang web.	O	Thẩm định	x		x			
2.	Hợp đồng tín dụng tại các TCTD khác và VPBank; hoặc	- Không yêu cầu đối với trường hợp KH cam kết sẽ tất toán khoản vay tại TCTD khác trước giải ngân. - Bắt buộc đối với tất các khoản vay trên 100 triệu. - Xác nhận số tiền vay/ Sao kê dư nợ, Hợp đồng thế chấp: Thẻ hiện được hoặc có thể ước tính được số tiền gốc + lãi phải trả hàng tháng để tính DTL.	O/S	Thẩm định	x		x			
	- Xác nhận thông tin về khoản vay (số tiền giải ngân, thời gian vay, dư nợ hiện tại, lãi suất vay hiện tại, định kỳ trả nợ gốc lãi) của TCTD nơi KH đang có dư nợ; hoặc - Sao kê tài khoản vay/ sổ phụ khoản vay từ ngày giải ngân đến nay; và Hợp đồng thế chấp.				x		x			
3.	Chứng từ xác nhận KH đã tất toán khoản vay tại TCTD khác.									

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Hồ sơ	Yêu cầu hồ sơ/ Hướng dẫn thẩm định	Yêu cầu tại ĐVKD	Thời điểm thu thập hồ sơ	Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát					
					ĐV KD	Đị nh giá	Thẩ m định	Soạn thảo	Công chứn g nhập kho	Giải ngân
3.1	Đối với hình thức vay hạn mức hoặc Thấu chi tài khoản:	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận tất toán khoản vay của TCTD khác phải có đủ nội dung: Thông tin khách hàng, hợp đồng tín dụng, KUNN, số tiền tất toán. - Nếu Xác nhận tất toán khoản vay không có đầy đủ nội dung về số tiền đã nộp để tất toán thì yêu cầu cung cấp thêm Giấy nộp tiền/ hoặc Hợp đồng tín dụng. 	O/S	Giải ngân						x
	- Biên bản thanh lý hợp đồng; hoặc		O	Giải ngân						x
3.2	Đối với hình thức vay món:		O/S	Giải ngân						x
	- Biên bản thanh lý hợp đồng; hoặc		O	Giải ngân						x
	- Xác nhận đã tất toán khoản vay của TCTD khác; hoặc		O	Giải ngân						x
	- Sao kê tài khoản thanh toán/ Sổ phụ khoản vay thể hiện bút toán thu nợ; hoặc		O/S	Giải ngân						x
	- Thông báo giải chấp/ xóa chấp TSBĐ và Giấy nộp tiền có nội dung tất toán khoản vay.									

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

III. MA TRẬN PHÊ DUYỆT NGOẠI LỆ

1. Ma trận ngoại lệ.

a) Yêu cầu: một hồ sơ vay của khách hàng có tối đa 2 ngoại lệ, ngoại trừ ngoại lệ số 4.

b) Chi tiết các ngoại lệ như sau:

TT	Điều kiện	Chuẩn lệ	Ngoại lệ	Điều kiện
1.	Tuổi KH.	Tối đa 75 tuổi tại thời điểm tất toán khoản vay.	Tối đa 80 tuổi	Có người bảo lãnh trả nợ ≤ 50 tuổi.
2.	Tuổi người sở hữu TSBD.			
3.	Lịch sử trả nợ	Hiện tại: <ul style="list-style-type: none"> - Không có nợ nhóm 2-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác tại thời điểm nộp hồ sơ; và Trước đây: <ul style="list-style-type: none"> - Chưa từng có nợ nhóm 3-5 tại VPBank và/hoặc bất kỳ TCTD nào khác trong vòng 12 tháng gần nhất. - Lưu ý chung: Nợ nhóm 3-5 với số tiền ≤ 5 triệu đồng trong vòng 12 tháng gần nhất nhưng tính đến thời điểm nộp hồ sơ lên CPCUW đã thanh toán hết nợ quá hạn hoặc đưa về nợ nhóm 1 thì không coi là vi phạm điều kiện nợ quá hạn. 	KH có nợ nhóm 3 trở lên trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - KH trả nợ đều đặn sau thời gian bị quá hạn; và - Cung cấp sao kê tài khoản/ sổ phụ khoản vay cho CPC UW.
4.	Giấy phép ĐKKD của HKD	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ hiện rõ tên chủ hộ, ngành nghề, thời gian và địa chỉ kinh doanh. - Bổ sung xác nhận của UBND phường/ xã trở 	Giấy xác nhận kinh doanh của UBND địa phương; hoặc giấy xác nhận của Ban quản lý chợ/ Trung tâm thương mại về việc KH	- Giấy xác nhận phải có các nội dung sau: Ngành nghề hiện

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Điều kiện	Chuẩn lệ	Ngoại lệ	Điều kiện
		lên về kinh nghiệm HKKD tối thiểu 12 tháng nếu ĐKKD không thể hiện.	đang kinh doanh (có ký, đóng dấu).	đang kinh doanh, chủ HKD, địa điểm kinh doanh, đã kinh doanh được tối thiểu 12 tháng tính đến thời điểm hiện tại.
5.			<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định xã viên/ Chứng từ xác nhận góp vốn vào Hợp tác xã với trường hợp KH kinh doanh vận tải (bao gồm cả góp vốn vào HTX); hoặc - Văn bản đồng ý cho KH khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh/ nội tỉnh/ của cơ quan quản lý tuyến đường với trường hợp KH kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định/ bằng xe hợp đồng - 3 biên lai thuế gần nhất, trong đó 1 biên lai thuế thể hiện kỳ nộp thuế tới thời điểm vay vốn tối thiểu 12 tháng; hoặc - Xác nhận kinh doanh của Lãnh đạo ĐVKD, yêu cầu có các nội dung sau: Ngành nghề hiện đang kinh doanh, địa điểm kinh doanh, thời gian kinh doanh tối thiểu 12 tháng, thông tin về chủ hộ kinh doanh. Trường hợp này, không cần khách hàng phải bổ sung chứng từ thuế (hóa đơn thuế, mã số thuế, tờ khai thuế...). 	Áp dụng với hạn mức tối đa 500 triệu/ 1 KH (bao gồm cả vợ/chồng KH).

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

TT	Điều kiện	Chuẩn lệ	Ngoại lệ	Điều kiện
6.	Giấy phép ĐKKD của HKD	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện rõ tên chủ hộ, ngành nghề, thời gian và địa chỉ kinh doanh. - Bổ sung xác nhận của UBND phường/ xã trở lên về kinh nghiệm HKD tối thiểu 12 tháng nếu ĐKKD không thể hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận kinh doanh HKD của Lãnh đạo ĐVKD. - Chứng từ thuế. 	Áp dụng cho khoản vay > 500 triệu và ≤ 1 tỷ đồng.

2. Ma trận ngoại lệ về giá và quy trình.

Cấp đề xuất phê duyệt ngoại lệ		Ngoại lệ/ khoản vay	
		Giá	Quy trình
Cấp phê duyệt	Chức danh	Mức giảm %	Có/ Không
Cấp 3	Giám đốc/ Trưởng PTSP	≤ 0,5%/ năm	Được duyệt ngoại lệ.
	GĐ Vùng		
Cấp 4	GĐ KHCN/ Phó GĐ KHCN	≤ 1%/ năm	
	GĐ QTRR - KHCN	Không	
Cấp 5	TGD/ HĐQT/	> 1%/ năm	
	GĐ khối QTRR	Không	

Lưu ý:

a) Phân loại ngoại lệ:


- Ngoại lệ quy trình.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank

- Ngoại lệ giảm giá (lãi suất).

b) Chi tiết các loại ngoại lệ về quy trình được chấp nhận:

- Miễn thẩm định khách hàng qua điện thoại (TVR).
- Miễn thẩm định trực tiếp khách hàng (FVR).
- Giảm thời gian xét duyệt hồ sơ (TAT) đối với nhóm khách hàng ưu tiên.

 VPBank Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng	PHỤ LỤC 02 TIÊU CHÍ NHẬN TÀI SẢN BẢO ĐẢM	Mã hiệu: PL02.QĐĐ-TDCN/11 Ngày hiệu lực: 9 / 3 /2015 Lần ban hành: 01
---	---	---

CÁC TIÊU CHÍ NHẬN TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ TỶ LỆ CHO VAY TỐI ĐA TRÊN GIÁ TRỊ TÀI SẢN BẢO ĐẢM LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1. Các tiêu chí nhận TSBD.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT
1.	Loại TSBD	<p>Là các loại tài sản sau với điều kiện được phép thế chấp theo quy định của Pháp luật, VPBank:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bất động sản (BDS) có giấy chủ quyền (GCQ); - BDS thuộc các dự án chưa có GCQ (nhà, đất dự án, căn hộ chung cư). Việc thực hiện thủ tục nhận thế chấp bất động sản chưa được cấp GCQ tại các dự án theo hướng dẫn số 60/2014/HD-TGD ngày 7/7/2014. - Tài sản gắn liền với đất.
2.	Giá trị định giá tối thiểu/ 1 BDS	<ul style="list-style-type: none"> - 100 triệu đồng.
3.	Diện tích mặt bằng tối thiểu	<ul style="list-style-type: none"> - BDS là Quyền sử dụng đất tại mặt đường/ phố thuộc nội thành thành phố có: <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích: $\geq 10 \text{ m}^2$ có 02 cạnh liền kề có chiều dài từ 2m trở lên; và + Đang có công trình xây dựng được sử dụng làm cửa hàng/ ki ốt kinh doanh. - BDS là Quyền sử dụng đất khác: $\geq 15 \text{ m}^2$ có hai cạnh liền kề có chiều dài từ 3m trở lên. - BDS là nhà dự án chưa có GCQ: $\geq 50 \text{ m}^2$. - Căn hộ chung cư (CHCC- có hoặc chưa có GCQ)/ Nhà tập thể: $\geq 30 \text{ m}^2$.
4.	Điều kiện với BDS thuộc các dự án chưa cấp GCN	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc danh sách dự án được nhận do VPBank ban hành từng thời kỳ. - Với những HĐMB ký trước ngày 8/4/2014: <ul style="list-style-type: none"> + Tại thời điểm vay vốn HĐMB của Khách hàng và chủ đầu tư còn hiệu lực (chưa bị thanh lý); và + CĐT ký văn bản thỏa thuận ba bên hoặc bốn bên theo mẫu VPBank hoặc mẫu của CĐT được VPBank chấp nhận. - Với những HĐMB ký sau ngày 8/4/2014: HĐMB phù hợp theo HD số 88/2014/HD-TGD ban hành ngày 14/10/2014.
5.	Điều kiện Vị trí của BDS khác	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Tỉnh/TP nơi VPBank có địa điểm kinh doanh. - BDS tại mặt đường/phố thuộc nội thành, nội thị các thành phố; hoặc mặt đường tuyến đường trong danh mục tuyến đường

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT
		<p>được nhận do VPBank ban hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - BĐS thuộc danh mục tuyến đường được nhận trong ngõ/ngách/hẻm/kiệt (gọi chung là ngõ) có chiều rộng cắt ngang nhỏ nhất của ngõ tính từ đường/phố đến BĐS thể chấp: ✓ Đối với các Thành phố trực thuộc TW: <ul style="list-style-type: none"> • Nội thành: $\geq 1.5\text{m}$. • Ngoại thành: $\geq 3\text{m}$. ✓ Đối với các Tỉnh/TP khác: <ul style="list-style-type: none"> • Nội thành: $\geq 2\text{ m}$. • Ngoại thành: $\geq 3\text{m}$. - Khoảng cách từ BĐS thể chấp tới danh mục tuyến đường được nhận do VPBank ban hành từng thời kỳ thỏa mãn điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> • Nội thành: Không yêu cầu. • Ngoại thành: Dưới 400m.
5.	BDS là đất nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí nhận: theo Hướng dẫn số 89/2013/HD-TGD và các văn bản sửa đổi/ bổ sung/ thay thế nếu có. - Thẩm định và phê duyệt sẽ được thực hiện theo Quy định phê duyệt tín dụng hiện hành.

2. Các tiêu chí nhận có điều kiện và tỷ lệ LTV tương ứng (conditional acceptance):

STT	Tiêu chí		Chi tiết	Điều kiện nhận
1	BDS thuộc các dự án chưa cấp GCN		Không có trong danh sách dự án được nhận.	Trình ngoại lệ TGD/ Giám đốc Khối tín dụng (hoặc người được ủy quyền) phê duyệt nhận TSBD từng trường hợp. Lưu ý: Nếu các dự án đã được TGD/Giám đốc Khối Tín dụng phê duyệt thì thuộc danh sách dự án được nhận.
2			HĐMB ký sau ngày 8/4/2014 không thỏa mãn Hướng dẫn 88/2014/HD-TGD	Trình ngoại lệ Giám đốc Khối Tín dụng phê duyệt nhận TSBD từng trường hợp.
3	Điều kiện về vị trí BĐS khác	Chiều rộng cắt ngang nhỏ nhất của ngõ	Các Thành phố trực thuộc TW	
			Nội thành: từ 1.2 – dưới 1.5m	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay, tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và + LTV: $\leq 60\%$.
			Ngoại thành: từ 2.5 – dưới 3m	
			Ngoại thành: từ 2 – dưới 2.5m hoặc từ 2.5m trở lên và không thỏa mãn các điều kiện nhận bổ sung.	Trình ngoại lệ Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người được ủy quyền).

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

			Các Tỉnh/TP khác:	
			Nội thành: từ 1.5 – dưới 2m.	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay, tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và + LTV: ≤ 50 %.
			Ngoại thành: từ 2.5 – dưới 3m	
			Ngoại thành: từ 2 – dưới 2.5m hoặc từ 3m trở lên và không thỏa mãn các điều kiện nhận bổ sung.	Trình ngoại lệ Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người được ủy quyền).
		Khoảng cách từ BDS thể chấp tới danh mục tuyến đường	Ngoại thành:	
			Từ 400 – dưới 1000m	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và + LTV: ≤ 40 %
4	BDS không có trong danh mục tuyến đường		Từ 1000m đến bằng 1500m	+ Tài sản là chính chủ hoặc tài sản của bố mẹ bảo lãnh cho con với điều kiện tại thời điểm đáo hạn khoản vay tuổi của chủ sở hữu tài sản ≤ 75 tuổi; và + LTV: ≤ 30 %
			Trong trường hợp tài sản không thỏa mãn điều kiện về khoảng cách tuyến đường, Đơn vị định giá phải thể hiện rõ trên báo cáo định giá các khoảng cách nêu trên.	Tài sản đồng thời thỏa mãn các tiêu chí: + Tài sản cách UBND phường(xã)/ quận gần nhất thuộc thành phố/thị xã dưới 3 km, + Thuộc vị trí 1 tuyến đường có tên trong bảng giá khung do NN ban hành theo quy định, + Thuộc khu vực dân cư tập trung (< 300m tới chợ/ TTTM/ Trường/ Bệnh viện/ Khu du lịch/ Thể thao/ Công viên). + LTV ≤ 50%.
5	BDS thuộc diện quy hoạch phải giải tỏa của CQNN nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giải tỏa, bồi thường		+ Đơn vị định giá cung cấp thông tin về “phần diện tích còn lại được cấp GPXD $\geq 15m^2$ ” tại Báo cáo/ biên bản định giá hoặc CPC căn cứ theo Giấy xác nhận quy hoạch do Khách hàng cung cấp của thửa đất để xác định phần diện tích còn lại. + CPCUW căn cứ theo Báo	Phần còn lại được cấp GPXD $\geq 15m^2$. Lưu ý: BDS thuộc diện quy hoạch và được định giá toàn bộ BDS theo Khung giá do Nhà nước ban hành hoặc có nhân hệ số theo Hướng dẫn định giá BDS của VPBank trình ngoại lệ Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người ủy quyền) phê duyệt về việc nhận TSBĐ trong từng trường hợp.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

		cáo/ biên bản định giá thẩm định & phê duyệt.	
6	BDS có công trình mộ	<p>Tài sản thỏa mãn đồng thời các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuộc các tỉnh ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (từ Long An đến Cà Mau). + Có không quá 5 ngôi mộ trên đất. + Các ngôi mộ nằm tập trung ở 1 khu vực trên đất phía sau lô đất hoặc vị trí giáp ranh đất, có lối đi riêng vào khu mộ. + Diện tích đất mộ chiếm tỷ lệ không quá 1% tổng diện tích đất thế chấp (Thể hiện trong Báo cáo/ biên bản định giá). <p>Lưu ý: Không định giá quyền sử dụng đất là mộ cũng như công trình trên đất là mộ.</p>	Giám đốc Khối Tín dụng (hoặc người được ủy quyền) phê duyệt có điều kiện.
7	Diện tích mặt bằng tối thiểu,	BDS là Quyền sử dụng đất khác có diện tích $\geq 15 \text{ m}^2$, nhưng có hình dáng là hình đa giác và không thỏa mãn điều kiện có hai cạnh liền kề có chiều dài từ 3m trở lên.	Trình ngoại lệ Phòng QLTSBĐ HO/Phía Nam
8		CHCC có diện tích nhỏ hơn 30m ²	
9	Nghĩa vụ tài chính	Đất của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật.	Có văn bản của cơ quan Nhà nước về việc đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trước khi thực hiện các thủ tục ký công chứng thế chấp.

3. Các tiêu chí không nhận (knock-out):

Lưu ý: không trình ngoại lệ Tài sản vi phạm tiêu chí **không nhận** trừ trường hợp tài sản đang thế chấp tại VPBank trước thời điểm Quyết định 140/2015/QĐ-TGD có hiệu lực:

- Tài sản đang đảm bảo cho các khoản vay của Khách hàng tại VPBank thì tiếp tục duy trì các khoản vay đó;

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

- Trường hợp Khách hàng có nhu cầu vay mới/vay bổ sung và đảm bảo bằng chính tài sản đó thì cần đánh giá lại tài sản theo Quyết định này để xác định tài sản thuộc diện được nhận/nhận có điều kiện/không nhận. Nếu tài sản vi phạm tiêu chí không nhận (knock-out) thì trình phê duyệt ngoại lệ GD Khối Tín dụng hoặc người được ủy quyền.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN/ LƯU Ý
1	Diện tích	- BĐS là Quyền sử dụng đất tại mặt tiền đường/ phố thuộc nội thành thành phố không thỏa mãn đồng thời các điều kiện tại Mục 1: Các tiêu chí nhận BĐS và Mục 2 Các tiêu chí nhận có điều kiện.	Không ngoại lệ Không nhận
2	Độ rộng ngõ	- Dưới 1.2m tại nội thành thành phố TW. - Dưới 2m tại ngoại thành thành phố TW - Dưới 1.5m tại nội thành Tỉnh/TP khác.. - Dưới 2m tại ngoại thành Tỉnh/TP khác.	Không ngoại lệ Không nhận
3	Khoảng cách của BĐS đến danh mục tuyến đường	- Trên 1.500m Lưu ý: Trừ các trường hợp thuộc STT 4 Mục 2 Các tiêu chí nhận có điều kiện.	Không ngoại lệ Không nhận
4	Tài sản gắn liền với đất	- Tài sản gắn liền với đất là nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng, nhà ở công nhân, công trình xây dựng chưa có GPXD/ dự án đầu tư chưa được phê duyệt/ chưa đăng ký QSH/ hoặc các công trình trên có thực trạng khác với thông tin trên GCQ (không bao gồm nhà ở hình thành trong tương lai). - Tài sản gắn liền với đất giao có thu tiền sử dụng đất hoặc đất thuê đã trả toàn bộ tiền thuê mà thời gian sử dụng còn lại < 5 năm và < thời hạn vay + 2 năm. - Tài sản gắn liền với đất thuê, đất giao mà các loại đất này không được thể chấp theo quy định của Pháp luật.	Không ngoại lệ Không nhận
5	Quyền sử dụng đất	- Đất của tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (Trong GCN có ghi “Nhà nước giao đất không thu quyền sử dụng đất”). - Đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tiền sử dụng đất đã trả có nguồn gốc từ NSNN. - Đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất giao thông, thủy lợi; đất xây dựng các công trình văn hóa, y tế, giáo dục, và đào tạo, thể dục thể thao, công trình công cộng không nhằm mục đích	Không ngoại lệ Không nhận

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

STT	TIÊU CHÍ	CHI TIẾT	ĐIỀU KIỆN/ LƯU Ý
		<p>kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất được nhà nước giao cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong vòng 12 tháng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được CQNN quyết định giao đất, cho thuê đất đó cho phép. - Đất thuê cảng hàng không, sân bay. - Đất của cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư. - Đất sử dụng không đúng mục đích, sử dụng không có hiệu quả; người sử dụng đất cố ý hủy hoại đất hoặc cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. - Đất bị lấn chiếm; đất được giao không đúng với đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền. - Đất do cá nhân sử dụng đất đã chết mà không có người thừa kế. - Đất có các công trình là đình, đền, miếu, am, nhà thờ họ (tù đường), điện hoặc các công trình tương tự khác. - BĐS là căn hộ chung cư cũ đã có phê duyệt của Cơ quan nhà nước về việc dỡ bỏ, di dời. - BĐS đang bị tranh chấp, kê biên, tịch thu để thi hành án hoặc vướng pháp lý - Đất không thể xác định mốc giới rõ ràng với BĐS lân cận. - BĐS là Quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất: Không nhận riêng đất hoặc tài sản gắn liền với đất. - BĐS không có đường (bộ/ thủy) đi vào 	
6	Vị trí	<ul style="list-style-type: none"> - Đất là nghĩa trang, nghĩa địa; hoặc BĐS liên kề $\leq 20m$ với nghĩa trang/ nghĩa địa/ khu vực ô nhiễm môi trường (khu vực xử lý rác thải, nước thải tập trung, xử lý hóa chất độc hại). 	<p>Không ngoại lệ</p> <p>Không nhận</p>


4. Tỷ lệ cấp tín dụng tối đa trên giá trị của TSBĐ là bất động sản (LTV)

Stt	Vị trí	Tỷ lệ cấp tín dụng tối đa (% LTV)
I	BDS có giấy chủ quyền.	
1.	Nhà và/ hoặc đất ở tại khu vực nội thành các thành phố, các khu đô	75

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền VPBank.

Stt	Vị trí	Tỷ lệ cấp tín dụng tối đa (% LTV)
	thị mới.	
2.	Căn hộ chung cư/ Nhà tập thể (không có quyền sử dụng đất riêng).	75
3.	Nhà và/ hoặc đất ở tại các huyện/ xã ngoại thành các thành phố, hoặc tại nội thị các thị xã, thị trấn, thị tứ.	70
4.	Nhà và/ hoặc đất ở nông thôn ngoài các địa bàn nêu tại mục 1, 2 và 3.	60
II	BDS là quyền sử dụng đất nông nghiệp	
1.	Quyền sử dụng đất nông nghiệp tại các quận, phường nội thành.	60
2.	Quyền sử dụng đất nông nghiệp tại ngoại thành, nông thôn.	50

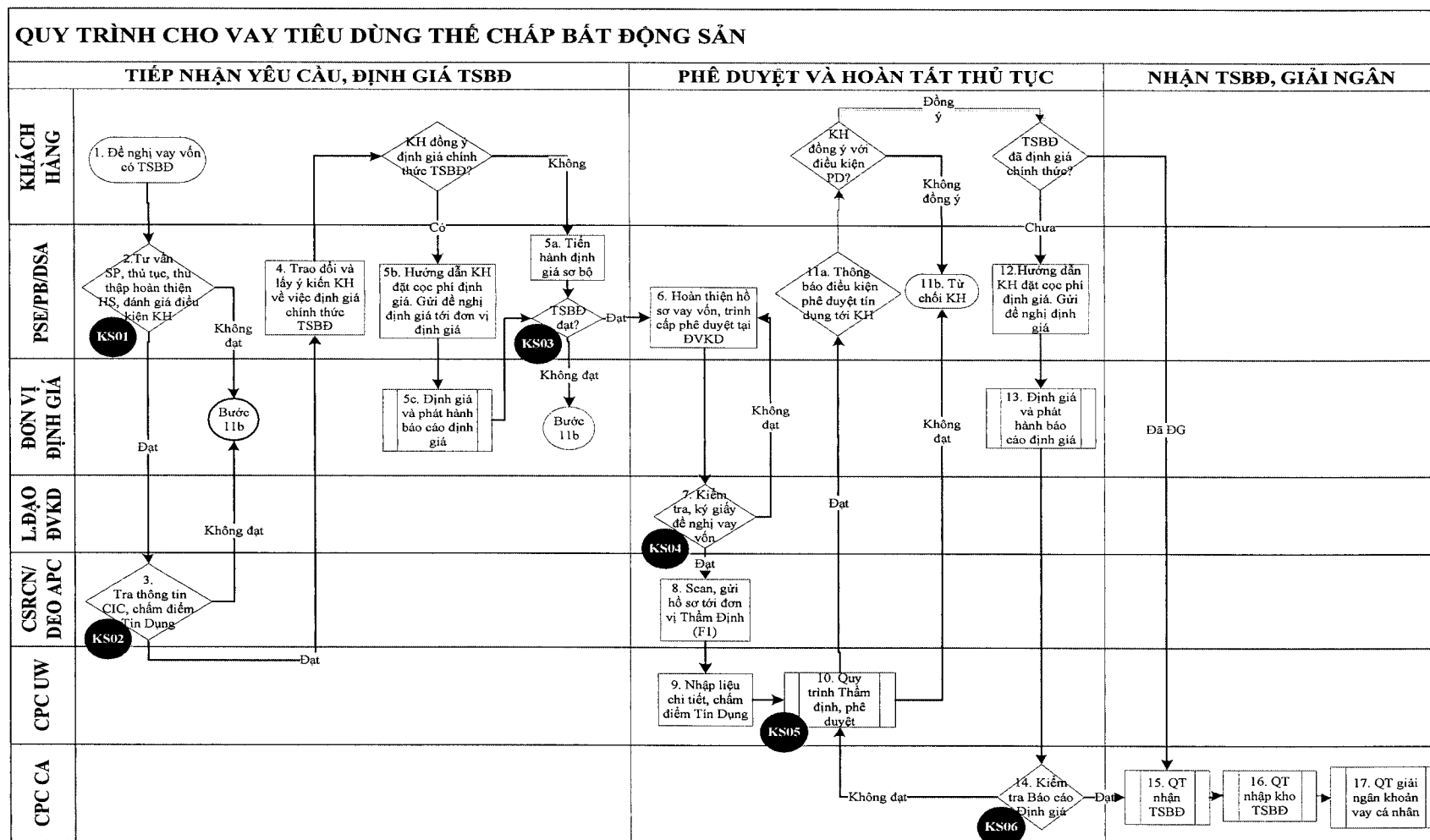
Lưu ý: Đối với các Chương trình liên kết/ hợp tác với đối tác hoặc các Chương trình ưu đãi khác của VPBank có mức LTV cụ thể được Tổng Giám đốc phê duyệt sau ngày hiệu lực của quyết định 140/2015/QĐ-TGD thì áp dụng theo các mức LTV đó.

 VPBank Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng	<p align="center">PHỤ LỤC 03 QUY TRÌNH CHO VAY TIÊU DÙNG THẺ CHẤP BDS</p>	Mã hiệu: PL03.QĐi-TDCN/11 Ngày hiệu lực: 9. / 2. / 2015 Lần ban hành: 02
---	--	--

1. Thông số tổng hợp:

Thông số	Mô tả	Yêu cầu
Đầu vào	<i>Giấy đề nghị vay vốn của Khách hàng (KH).</i>	<i>Đầy đủ thông tin và rõ ràng về thông tin cá nhân, số tiền, phương án vay, tài sản bảo đảm...</i>
	<i>Giấy tờ chứng minh nhân thân, thu nhập, phương án, tài sản bảo đảm và các giấy tờ, chứng từ khác theo Quy định sản phẩm.</i>	<i>Bản sao có bản gốc để đối chiếu, giấy tờ, tài liệu cung cấp phải đầy đủ, chính xác và trung thực.</i>
Đầu ra	<i>KH được giải ngân.</i>	<i>Thu thập đầy đủ bộ hồ sơ theo điều kiện giải ngân, gửi tới bộ phận giải ngân CSO (thuộc Trung tâm CPC-CA).</i>

2. Lưu đồ thực hiện



Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

3. Diễn giải các bước thực hiện:

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐV/KD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA	
1. Đề nghị vay vốn có TSBĐ	<p>KH có nhu cầu vay tại VPBank.</p> <ul style="list-style-type: none"> - KH đến ĐVKD của VPBank để đề nghị vay vốn, PB sẽ thực hiện tư vấn cho KH. - KH được PSE/DSA tìm kiếm thì sẽ do PSE/DSA thực hiện tư vấn cho KH. 	[X]							
2. Tư vấn, hướng dẫn KH, thu thập, hoàn thiện hồ sơ, đánh giá điều kiện KH (KS01)	<ul style="list-style-type: none"> - PB/PSE/DSA liên hệ, trao đổi với KH để nắm được thực trạng và nhu cầu của KH: <ul style="list-style-type: none"> + Thông tin và tư cách pháp lý người vay và những người liên quan (Người đồng vay/ Bảo lãnh trả nợ/ Bảo lãnh TSBĐ/ Vay cho người thân). + Các thông tin cá nhân của KH: Trình độ học vấn, nghề nghiệp, quá trình công tác, tình trạng hôn nhân... + Thông tin về nhu cầu và điều kiện vay của KH. - PB/PSE/DSA tư vấn, giới thiệu với KH: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm này, bao gồm nội dung về phương án vay: Số tiền, thời hạn, lãi suất.. và dự kiến phương án đảm bảo tín dụng: thế chấp, bảo lãnh... + Thủ tục, quy trình vay vốn: Thời gian xử lý hồ sơ tín dụng, cách thức và mức phí định giá TSBĐ... - Tùy theo mục đích vay cụ thể, PB/PSE/DSA dựa trên các thông 	[X]	[X]						<ul style="list-style-type: none"> - MB01.QĐi-TDCN/17 - Giấy đề nghị vay vốn.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan						
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO Đ/VKD	CSRCN/DEO	CPC UW		CPC CA					
	<p>tin do KH cung cấp và quy định của sản phẩm, thu thập hồ sơ KH theo quy định tại Phụ lục PL01 của sản phẩm này, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giấy đề nghị vay vốn (PB/PSE/DSA hướng dẫn KH điền theo mẫu);+ Các hồ sơ, giấy tờ khác theo đúng quy định tại Phụ lục PL01;+ Đối với các hồ sơ cung cấp bản photo hoặc bản sao công chứng: PB/PSE/DSA đối chiếu hồ sơ với bản gốc, ký tên và ghi rõ ngày đối chiếu trên hồ sơ. <p>- Từ đó, PB/PSE/DSA xác định, loại trừ các KH không đáp ứng điều kiện, không có khả năng đáp ứng điều kiện vay vốn và từ chối, thông báo ngay cho KH.</p> <table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>KH đủ điều kiện vay vốn</td><td>Tiếp tục bước 3</td></tr><tr><td>KH không đáp ứng điều kiện, không có khả năng đáp ứng điều kiện vay vốn</td><td>Từ chối, thông báo ngay cho KH (bước 11b)</td></tr></table> <p>- PB/PSE/DSA nhập thông tin về KH và cơ hội bán hàng vào:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Hệ thống CRM;+ Các công cụ hỗ trợ bán khác (nếu có). <p>Lưu ý:</p> <p>- Đối với trường hợp KH vay vốn là KH của DSA/PSE, cần hỏi</p>	Nếu	Thì	KH đủ điều kiện vay vốn	Tiếp tục bước 3	KH không đáp ứng điều kiện, không có khả năng đáp ứng điều kiện vay vốn	Từ chối, thông báo ngay cho KH (bước 11b)							
Nếu	Thì													
KH đủ điều kiện vay vốn	Tiếp tục bước 3													
KH không đáp ứng điều kiện, không có khả năng đáp ứng điều kiện vay vốn	Từ chối, thông báo ngay cho KH (bước 11b)													

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện							Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan						
		KH	PSE/PBDSA	Đ. V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐV/KD	CSRCN/DEO	CPC UW	CPC CA							
	<p>KH muốn được giao dịch và giải ngân tại Chi nhánh nào và xác nhận với KH địa chỉ và thông tin chi nhánh sẽ giải ngân cho KH.</p> <ul style="list-style-type: none">- PB/PSE/DSA cần kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ KH cung cấp so với quy định trong các trường hợp cụ thể, các điều kiện tham gia sản phẩm của KH.- PB/PSE/DSA cần đối chiếu với <i>Chương trình sản phẩm này</i> để loại bỏ KH không phù hợp. Trong trường hợp quyết định từ chối, PB/PSE/DSA phải thông báo kịp thời cho KH.														
3. Tra thông tin cic và điền thông tin KH vào hệ thống chấm điểm tín dụng (KS02)	<div><div><ul style="list-style-type: none">- CSR CN/DEO tra thông tin CIC trên trang web thông tin tín dụng www.cic.org.vn. Khi có kết quả CSR/DEO in bản thông tin kết quả CIC của KH từ website www.cic.org.vn, ký tên đóng dấu đã đối chiếu bản gốc và chuyển lại cho PB/PSE/DSA để đánh giá kết quả CIC.</div><table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>Thông tin CIC của KH đáp ứng yêu cầu về CIC</td><td>Chuyển tới Bước 4</td></tr><tr><td>KH có nợ quá hạn (thuộc trường hợp không được cấp tín dụng tại Chương</td><td>Từ chối, thông báo ngay cho KH</td></tr></table></div>	Nếu	Thì	Thông tin CIC của KH đáp ứng yêu cầu về CIC	Chuyển tới Bước 4	KH có nợ quá hạn (thuộc trường hợp không được cấp tín dụng tại Chương	Từ chối, thông báo ngay cho KH					[X]			<ul style="list-style-type: none">- MB01.QĐi-TDCN/17 - Giấy đề nghị vay vốn.- Quy định Hệ thống xếp hạng tín dụng dành cho KHCN số 105/2014/QĐi-TGD
Nếu	Thì														
Thông tin CIC của KH đáp ứng yêu cầu về CIC	Chuyển tới Bước 4														
KH có nợ quá hạn (thuộc trường hợp không được cấp tín dụng tại Chương	Từ chối, thông báo ngay cho KH														

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện		Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan						
			KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW		CPC CA					
	trình sản phẩm này)	(bước 11b)													
	- CSR CN/DEO điền thông tin KH vào Hệ thống Chấm điểm tín dụng (không nhận biết được số điểm tín dụng).														
4. Lấy ý kiến KH về việc định giá TSBĐ chính thức trước phê duyệt	- PB/ PSE/ DSA tư vấn rõ cho KH kết quả định giá sơ bộ có thể khác với kết quả định giá chính thức và hỏi ý kiến KH về việc KH có đồng ý định giá TSBĐ chính thức: <table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>KH đồng ý định giá TSBĐ chính thức trước phê duyệt</td><td>Chuyển tới Bước 5b</td></tr><tr><td>KH không đồng ý định giá TSBĐ chính thức</td><td>ĐVKD thực hiện định giá sơ bộ và chuyển tới Bước 5a</td></tr></table>		Nếu	Thì	KH đồng ý định giá TSBĐ chính thức trước phê duyệt	Chuyển tới Bước 5b	KH không đồng ý định giá TSBĐ chính thức	ĐVKD thực hiện định giá sơ bộ và chuyển tới Bước 5a	[X]	[X]					
Nếu	Thì														
KH đồng ý định giá TSBĐ chính thức trước phê duyệt	Chuyển tới Bước 5b														
KH không đồng ý định giá TSBĐ chính thức	ĐVKD thực hiện định giá sơ bộ và chuyển tới Bước 5a														
5. a. Tiến hành định giá sơ bộ (KS03)	- PB/PSE/DSA thực hiện định giá sơ bộ và lập Báo cáo định giá sơ bộ TSBĐ. <table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>Kết quả định giá sơ bộ TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH</td><td>Chuyển tới Bước 6</td></tr><tr><td>TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH</td><td>Từ chối KH (chuyển bước 11b)</td></tr></table>		Nếu	Thì	Kết quả định giá sơ bộ TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH	Chuyển tới Bước 6	TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH	Từ chối KH (chuyển bước 11b)		[X]					- Quy định định giá sơ bộ TSBĐ làm cơ sở trình cấp tín dụng số 98/2013/QĐi-TGD ngày 29/11/2013. - MB01 QĐi-TSBD/05 Mẫu báo cáo định giá sơ bộ TSBĐ ban hành
Nếu	Thì														
Kết quả định giá sơ bộ TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH	Chuyển tới Bước 6														
TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH	Từ chối KH (chuyển bước 11b)														

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan	
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐV/KD	CSRCN/DEO	CPC UW		CPC CA
									kèm theo Quy định số 98/2013/QĐi-TGD. - Phụ lục PL03.
b. Hướng dẫn KH đặt cọc phí định giá, gửi Đề nghị định giá tới Đơn vị định giá	<ul style="list-style-type: none">- PB/PSE/DSA hướng dẫn KH đặt cọc phí định giá (Trường hợp định giá qua các công ty thẩm định giá) và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc định giá TSBĐ theo quy định hiện hành của VPBank.- PB/PSE/DSA hoàn thành <i>Giấy đề nghị định giá TSBĐ</i>, biên nhận đặt cọc phí định giá, gửi tới đơn vị có chức năng định giá theo các quy định hiện hành thông qua hệ thống định giá (link:10.36.28.67/vpb_dgts)	[X]							<ul style="list-style-type: none">- Quy định về định giá TSBĐ tại VPBank số 05/2014/QĐi-TGD ngày 20/1/2014.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan						
		KH	PSE/PBDSA	Đ. V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW		CPC CA					
c. Định giá và phát hành báo cáo định giá (KS03)	<div>- Đơn vị định giá tiến hành định giá TSBĐ, hoàn thành và phát hành <i>Báo cáo định giá</i>.</div> <table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>Kết quả định giá TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH</td><td>Chuyển tới Bước 6</td></tr><tr><td>Kết quả định giá TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH</td><td>Từ chối KH (chuyển bước 11b)</td></tr></table>	Nếu	Thì	Kết quả định giá TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH	Chuyển tới Bước 6	Kết quả định giá TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH	Từ chối KH (chuyển bước 11b)			[X]				
Nếu	Thì													
Kết quả định giá TSBĐ của KH đáp ứng điều kiện về nhận TSBĐ, giá trị định giá đáp ứng nhu cầu vay vốn của KH	Chuyển tới Bước 6													
Kết quả định giá TSBĐ không đáp ứng các Tiêu chí nhận TSBĐ hoặc giá trị định giá không thỏa mãn nhu cầu vay của KH	Từ chối KH (chuyển bước 11b)													
6. Hoàn thiện hồ sơ vay vốn, trình cấp phê duyệt tại ĐVKD	<div>- PB/PSE/DSA hoàn thiện các thông tin và ký tên vào phần Dành cho ngân hàng trên <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>, sau đó trình bộ hồ sơ tới Cấp phê duyệt tại ĐVKD (bao gồm Trưởng phòng kinh doanh và GĐCN/ Giám đốc Trung tâm KHCN đối với các Chi nhánh/Trung tâm; Trưởng nhóm bán hàng và Trưởng phòng bán hàng đối với Phòng Hợp tác đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ).</div>		[X]					<div>- Quy định về trách nhiệm của cá nhân tham gia quy trình xét duyệt tín dụng tập trung tại CPC số 45-2014-QĐ-TGD ngày 23/05/2014</div> <div>- Phụ lục PL01.</div>						

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan						
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW		CPC CA					
7. Kiểm tra, ký hồ sơ đề nghị vay vốn (KS04)	<div><div><div>Lần lượt các Cấp phê duyệt tại ĐVKD (bao gồm Trưởng phòng kinh doanh và GĐCN/ Giám đốc Trung tâm KHCN đối với các Chi nhánh/Trung tâm; Trưởng nhóm bán hàng và Trưởng phòng bán hàng đối với Phòng Hợp tác đối tác sản phẩm cho vay có TSBĐ) kiểm tra hồ sơ đề nghị vay vốn:</div><table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>Hồ sơ đầy đủ, chính xác, hợp lệ, KH đáp ứng được yêu cầu</td><td>Ký xác nhận trên <i>Giấy đề nghị vay vốn</i>, chuyển bước 8.</td></tr><tr><td>Hồ sơ không đầy đủ/không chính xác/không hợp lệ/ KH không đáp ứng được yêu cầu</td><td>Gửi hồ sơ lại cho PB/PSE/DSA (Bước 6)</td></tr></table></div></div>	Nếu	Thì	Hồ sơ đầy đủ, chính xác, hợp lệ, KH đáp ứng được yêu cầu	Ký xác nhận trên <i>Giấy đề nghị vay vốn</i> , chuyển bước 8.	Hồ sơ không đầy đủ/không chính xác/không hợp lệ/ KH không đáp ứng được yêu cầu	Gửi hồ sơ lại cho PB/PSE/DSA (Bước 6)				[X]			<div><div>- Quy định số 45/2014/QĐĐ-TGDĐ ngày 23/05/2014</div></div>
Nếu	Thì													
Hồ sơ đầy đủ, chính xác, hợp lệ, KH đáp ứng được yêu cầu	Ký xác nhận trên <i>Giấy đề nghị vay vốn</i> , chuyển bước 8.													
Hồ sơ không đầy đủ/không chính xác/không hợp lệ/ KH không đáp ứng được yêu cầu	Gửi hồ sơ lại cho PB/PSE/DSA (Bước 6)													
8. Scan hồ sơ, gửi tới đơn vị thẩm định	<div><div><div>CSR CN/DEO nhận hồ sơ vay vốn từ PB/PSE/DSA</div><div>CSR CN/DEO scan toàn bộ bộ hồ sơ và hồ sơ bổ sung (nếu có), chuyển hồ sơ đi tiếp trên FinnOne.</div><div><div>Lưu ý:</div><div><div>+ DEO cần nhập hoặc ghi chú lại chi nhánh mà KH chọn sẽ giải ngân trên phần mềm FinnOne, để sau khi phê duyệt xong CPC-UW sẽ gửi Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt về cho CSR CN mà KH chọn giải ngân.</div><div>+ Ngay sau khi có Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng,</div></div></div></div></div>					[X]								

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO Đ.VKD	CSRCN/DEO	CPC UW	
	DEO có trách nhiệm bàn giao trực tiếp toàn bộ hồ sơ bản gốc của KH cho CSR CN của chi nhánh mà KH sẽ giải ngân, ký biên bản bàn giao hồ sơ.							
9. Nhập liệu chi tiết	<ul style="list-style-type: none">- DDE tại CPC UW kiểm tra thông tin và hồ sơ của KH.- DDE chấm điểm tín dụng.- DDE nhập liệu chi tiết thông tin KH, hồ sơ vay vốn trên FinnOne.- Kết quả chấm điểm tín dụng chỉ mang tính tham khảo (không là cơ sở để đồng ý, hay từ chối cấp tín dụng cho tới khi có thông báo chính thức từ Khối QTRR về việc áp dụng kết quả chấm điểm tín dụng).						[X]	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn nhập liệu dành cho DDE áp dụng cho sản phẩm vay dành cho khối KHCN do khối Vận hành thực hiện.
10. Thẩm định và phê duyệt (KS05)	<ul style="list-style-type: none">- CPC-UW phê duyệt theo các quy định tại Chương trình sản phẩm này và Quy trình thẩm định và phê duyệt tín dụng tập trung hiện hành, sau đó đẩy <i>Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng</i> qua phần mềm FinnOne.							<ul style="list-style-type: none">- Quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ tín dụng KHCN qua Trung tâm thẩm định tín dụng tập trung CPC-UW số 33/2014/QT-TGD ngày 7/10/2014.
	Nếu	Thì					[X]	
	Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng là đồng ý cấp tín dụng	Chuyển tới Bước 11a						
	Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng là từ chối cấp tín dụng	Chuyển tới Bước 11b						

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan								
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW		CPC CA							
	Lưu ý: <ul style="list-style-type: none">Sau khi CPC-UW ra nghị quyết tín dụng thì hệ thống sẽ tự động gửi Email/ SMS thông báo cho KH kết quả phê duyệt.															
11. a. Thông báo các thông tin và điều kiện tín dụng tới kh theo nghị quyết được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none">PB/PSE/DSA gọi điện thông báo cho KH về kết quả phê duyệt (hạn mức, thời hạn) và các điều kiện giải ngân theo Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt tín dụng.CSR CN/ DEO soạn <i>Thông báo tín dụng</i> trình Trưởng phòng DVKH Trưởng ĐVKD ký, sau đó chuyển cho KH.KH xem xét các điều kiện giải ngân và đưa ra quyết định: <table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>KH không đồng ý với điều khoản vay hoặc từ chối vay</td><td>Chuyển tới Bước 11b</td></tr><tr><td>KH đồng ý với điều khoản vay</td><td>PB/PSE/DSA kiểm tra xem TSBĐ của KH đã được định giá chính thức trước phê duyệt chưa:</td></tr><tr><td><ul style="list-style-type: none">Nếu TSBĐ đã được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 5</td><td>chuyển tiếp sang Bước 15</td></tr></table>	Nếu	Thì	KH không đồng ý với điều khoản vay hoặc từ chối vay	Chuyển tới Bước 11b	KH đồng ý với điều khoản vay	PB/PSE/DSA kiểm tra xem TSBĐ của KH đã được định giá chính thức trước phê duyệt chưa:	<ul style="list-style-type: none">Nếu TSBĐ đã được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 5	chuyển tiếp sang Bước 15		[X]			[X]		<ul style="list-style-type: none">MB05.Qđi-TDCN/09 Thông báo tín dụng
Nếu	Thì															
KH không đồng ý với điều khoản vay hoặc từ chối vay	Chuyển tới Bước 11b															
KH đồng ý với điều khoản vay	PB/PSE/DSA kiểm tra xem TSBĐ của KH đã được định giá chính thức trước phê duyệt chưa:															
<ul style="list-style-type: none">Nếu TSBĐ đã được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 5	chuyển tiếp sang Bước 15															

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện		Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
			KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	
	- Nếu TSBĐ của KH chưa được định giá chính thức trước phê duyệt tại Bước 5	chuyển tiếp sang Bước 12.							
b. Từ chối KH	- PB/PSE/DSA thông báo từ chối cấp tín dụng tới KH và kết thúc quy trình trong các trường hợp sau: + KH không đủ điều kiện cấp tín dụng theo Chương trình này (Bước 2) + KH vi phạm điều kiện về lịch sử trả nợ (Bước 3) + Báo cáo định giá TSBĐ không đạt yêu cầu (Bước 5a, 5c) + Cấp phê duyệt ban hành văn bản từ chối cấp tín dụng (Bước 10) + KH không đồng ý với các điều khoản được phê duyệt (Bước 11a)			[X]					
12. Hướng dẫn KH đặt cọc phí định giá, gửi đề nghị định giá tới đơn vị định giá	- PB/PSE/DSA Thực hiện tương tự Bước 5b; - Sau đó chuyển tiếp Bước 13.			[X]					
13. Định giá và phát hành báo cáo định giá	- Đơn vị định giá thực hiện tương tự Bước 5c; - Sau đó chuyển tiếp Bước 14.				[X]				


Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan						
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐV/KD	CSRCN/DEO	CPC UW		CPC CA					
14. Kiểm tra báo cáo định giá TSBĐ (KS06)	<div>- CSO kiểm tra báo cáo định giá chính thức TSBĐ, để bảo đảm TSBĐ thỏa yêu cầu nhận TSBĐ, giá trị TSBĐ đáp ứng với Nghị quyết/ Quyết định phê duyệt được ban hành ở Bước 10.</div> <table><tr><td>Nếu</td><td>Thì</td></tr><tr><td>TSBĐ thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức cao hơn định giá sơ bộ</td><td>Chuyển tiếp Bước 15</td></tr><tr><td>TSBĐ không thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức thấp hơn định giá sơ bộ</td><td>Quay lại bước thẩm định (Bước 10).</td></tr></table>	Nếu	Thì	TSBĐ thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức cao hơn định giá sơ bộ	Chuyển tiếp Bước 15	TSBĐ không thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức thấp hơn định giá sơ bộ	Quay lại bước thẩm định (Bước 10).							[X]
Nếu	Thì													
TSBĐ thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức cao hơn định giá sơ bộ	Chuyển tiếp Bước 15													
TSBĐ không thỏa yêu cầu/ hoặc giá trị định giá chính thức thấp hơn định giá sơ bộ	Quay lại bước thẩm định (Bước 10).													
15. QT nhận TSBĐ	<div>- CPC CA và các bên liên quan thực hiện các thủ tục nhận TSBĐ (soạn thảo, ký kết công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm,..) theo Quy trình nhận TSBĐ</div>							[X]	<div>- Quy trình nhận và quản lý Tài sản bảo đảm sau phê duyệt tại CPC CA số 41/2014/QT-TGD ngày 17/11/2014</div>					
16. Quy trình nhập kho TSBĐ	<div>- CPC CA và các bên liên quan thực hiện nhập kho theo Quy trình nhập kho TSBĐ hiện hành của VPBank.</div>							[X]	<div>- Quy trình nhận và quản lý Tài sản bảo đảm sau phê duyệt tại CPC CA số 41/2014/QT-TGD ngày 17/11/2014</div>					
17. Quy trình giải ngân khoản vay	<div>- CPC CA thực hiện soạn thảo HĐTD và các hồ sơ giải ngân theo Quy trình soạn thảo và giải ngân khoản vay có TSBĐ KHCN xử</div>							[X]	<div>- Quy trình soạn thảo và giải ngân khoản</div>					

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.


Bước	Mô tả thực hiện	Trách nhiệm thực hiện						Sản phẩm/Mẫu biểu/Tài liệu liên quan
		KH	PSE/PBDSA	Đ.V ĐỊNH GIÁ	L.ĐẠO ĐVKD	CSRCN/DEO	CPC UW	
cá nhân	<p>lý tại CPC CA.</p> <ul style="list-style-type: none">- Lưu ý về việc ký hồ sơ:<ul style="list-style-type: none">+ CSR CN hướng dẫn KH Ký HĐTD, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải ngân, Ủy nhiệm chi.+ CSR CN chứng kiến KH ký hồ sơ, xác thực chữ ký trên HĐTD và các hồ sơ giải ngân đúng là của KH vay vốn.+ Kiểm tra, đối chiếu thông tin nhân thân của KH và các bên liên quan (nếu có) khi ký kết hồ sơ.+ Lãnh đạo CSR CN/ Ban GD CN/Người được ủy quyền (nếu có) ký tên trên HĐTD, Thông báo nhận nợ, Đề nghị giải Ngân, Ủy nhiệm chi.+ Trước khi ký, Lãnh đạo CSR CN/GĐ ĐVKD/Người được ủy quyền (nếu có) lưu ý kiểm soát lại lần cuối (theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã quy định), kiểm tra chữ ký nháy của CPC CA trên tất cả các trang văn bản tín dụng.							vay có TSBD KHCN xử lý tại CPC CA số 103/2014/QĐi-TGD ngày 15/10/2014.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

 VPBank Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng	PHỤ LỤC 4: QUY ĐỊNH MÃ SẢN PHẨM	Mã hiệu: PL04.QĐi-TDCN/11 Ngày hiệu lực: 9 / 3 /2015 Lần ban hành: 01
---	--	---

TT	Mã sản phẩm T24	Tên sản phẩm	Nhóm Sản phẩm (Product_Group_ID)	Category
1.	LDS01310	Vay mua/ hoàn vốn mua ô tô	1	21050
2.		Vay mua/ hoàn vốn mua ô tô – linh hoạt		
3.	LDS01311	Vay mua BĐS/ hoàn vốn mua BĐS.	1	21050
4.		Vay mua BĐS/ hoàn vốn mua BĐS – linh hoạt		
5.	LDS01312	Vay hoàn vốn xây dựng/ sửa chữa có GPXD.	1	21050
6.		Vay hoàn vốn xây dựng/ sửa chữa có GPXD – linh hoạt		
7.	LDS04020	Các mục đích khác	4	21055
8.		Các mục đích khác – linh hoạt		

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

 VPBank Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng	PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG MUA BẢO HIỂM TỬ KỲ	Mã hiệu: PL5.QĐi-TDCN/11 Ngày hiệu lực: / /2015 Lần ban hành: 01
---	---	--

1) Danh sách nghề nghiệp yêu cầu bắt buộc mua bảo hiểm tín dụng cá nhân:

STT	Ngành nghề	Nội dung chi tiết
1.	Xây dựng - kiến trúc – bảo trì tòa nhà	<ul style="list-style-type: none"> – Kỹ sư/ đốc công giám sát thi công công trình. – Thợ cắt đá. – Thợ lắp đặt thang máy, thang cuốn. – Nhân viên lắp đặt và sửa chữa thang máy. – Thợ/tài xế lái cầu trục, thợ lắp dựng cầu.
2.	Bến cảng biển/sông	<ul style="list-style-type: none"> – Công nhân cảng. – Cứu hộ.
3.	Công nhân khuôn vác, bốc vác – Container	– Nhân viên kiểm soát vận chuyển (đứng trên container điều khiển xếp dỡ).
4.	Hầm mỏ	– Công nhân làm việc mặt đất.
5.	Độ sâu/cao	<ul style="list-style-type: none"> – Thợ đào giếng – Các nghề nghiệp liên quan đến độ cao dưới 10m (Nhân viên lau chùi kính, thợ bảo trì/ thợ lắp dựng ăng ten, thợ vẽ bảng hiệu, dựng bảng hiệu ngoài trời, công nhân hàn/cắt tại công trường xây dựng độ cao, Thợ hồ làm trên giàn)
6.	Điện lực - điện thoại & điện tử - điện lạnh	– Nhân viên nối cáp, kiểm tra đường dây cáp, lắp dựng trụ tháp.
7.	Đóng và sửa chữa tàu – Kỹ thuật hàng hải	– Công nhân điều khiển cầu, cần trục, công nhân móc cầu, hướng dẫn cầu.
8.	Gỗ: khai thác – chế biến	– Công nhân khai thác gỗ, thợ chất xếp gỗ.
9.	Khai thác đá – công nghiệp chế tác đá	– Công nhân khai thác đá.
10.	Kỹ nghệ luyện kim	– Công nhân luyện cán thép – công nhân cán, cắt, dập tôn từ thép cuộn, thợ rèn.
11.	Nhân viên bảo vệ - an ninh	– Có vũ trang: Bảo vệ, vệ sĩ, thám tử tư.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

12.	Nông trường – Nông trại - Chăn nuôi – Trường nuôi dạy chó – Lâm trường.	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ trại và nhân viên nuôi cá sấu – Nhân viên kiểm lâm tại lâm trường / hạt kiểm lâm.
13.	Sân bay – Hàng không dân dụng	<ul style="list-style-type: none"> – Nhân viên chụp không ảnh – Nhân viên kỹ thuật máy bay trực thăng.
14.	Sản xuất khí đá – Acetylene	<ul style="list-style-type: none"> – Công nhân sản xuất và nạp bình khí đá.
15.	Nồi hơi/ lò hơi (lắp đặt và bảo trì)	<ul style="list-style-type: none"> – Các công việc, sản xuất, vận hành và bảo trì nồi hơi/ lò hơi.
16.	Sản xuất và lắp ráp ô tô – xe gắn máy	<ul style="list-style-type: none"> – Nhân viên chạy thử trên đường.
17.	Sản xuất pin - ắc quy	<ul style="list-style-type: none"> – Công nhân sản xuất pin - ắc quy.
18.	Sản xuất, tồn trữ dụng cụ - vật liệu cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> – Nhân viên bảo trì, công nhân có kỹ năng không tiếp xúc chất cháy nổ.
19.	Xây dựng và duy tu, bảo dưỡng cầu đường	<ul style="list-style-type: none"> – Công nhân xây cầu, đập, đê, bồn dự trữ
20.	Các môn giải trí thú tiêu khiển	<ul style="list-style-type: none"> – Vận động viên nài ngựa, săn bắn, võ thuật, đấu kiếm, quyền anh

2) Độ tuổi phải mua bảo hiểm bắt buộc:

- KH và người đồng vay có độ tuổi từ 60 đến 65 tuổi (tính theo ngày sinh nhật gần nhất) tại thời điểm nộp hồ sơ vay vốn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.****BIÊN BẢN XÁC NHẬN NHU CẦU VỐN VAY****I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

- Họ và tên:, Ngày sinh
- CMND/Hộ chiếu số, do cấp ngày
- Địa chỉ thường trú (hộ khẩu):
- Địa chỉ hiện tại:
- Điện thoại nhà riêng:; ĐTDĐ:

II. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU VỐN VAY

STT	Nhu cầu tiêu dùng	Chi phí (đồng)
1		
2		
3		
...		
	Tổng cộng	

Tôi/chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc kê khai chính xác các thông tin và số liệu trên
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp trong việc sử dụng tiền vay và có trách nhiệm chứng minh việc sử dụng vốn vay là hợp pháp theo yêu cầu của VPBank hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

...../, ngày.....tháng.....năm.....

KHÁCH HÀNG**XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ BÁN HÀNG**

....., ngày.....tháng.....năm.....

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐVKD

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN

Kính gửi: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

CN/PGD.....

Tôi/chúng tôi là:

Ông :.....

và Bà :

Hiện trú tại :.....

Đề nghị Ngân hàng giải ngân cho tôi/chúng tôi theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và tôi/chúng tôi, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền được vay theo Hợp đồng tín dụng(bằng số): đồng.

2. Số tiền đã nhận nợ (bằng số):đồng.

3. Số tiền đề nghị giải ngân lần này (bằng số):đồng.

4. Phương thức giải ngân: ☐ Bằng tiền mặt ☐ Chuyển khoản

Đơn vị nhận:

Sổ tài khoản:.....tại Ngân hàng:.....

Chi nhánh.....Tỉnh/ TP.....

Lý do đề nghị giải ngân bằng tiền mặt/chuyển khoản vào tài khoản của tôi/chúng tôi:¹

5. Ngày giải ngân dự kiến từ:/...../20..... Thời hạn vay: Theo hợp đồng đã ký giữa chúng tôi và Ngân hàng.

6. Mục đích sử dụng vốn:

7. Giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn:

a).....

b)

8. Lãi suất: Theo quy định của Bên Ngân hàng.

Tôi/chúng tôi xin cam đoan:

1. Chấp thuận các yêu cầu, điều kiện giải ngân của Bên Ngân hàng.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ của các thông tin trong Đề nghị này.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

4. Trường hợp tôi/chúng tôi được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của tôi/chúng tôi, chúng tôi sẽ sử dụng số tiền giải ngân cho các mục đích như nêu tại Mục 4 ở trên. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm toàn bộ trước VPBank và trước pháp luật về việc sử dụng vốn vay trong trường hợp này.

¹ Đề xuất giải ngân bằng tiền mặt có thể vì các lý do sau: Tổng số tiền đề nghị giải ngân dưới 100 triệu đồng/ Thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán/ Để bù đắp phần vốn tự có, nguồn tài chính mà tôi đã sử dụng để thực hiện dự án đầu tư, phương án phục vụ đời sống...

Lưu ý: ĐVKD xóa footnote khi áp dụng mẫu biểu này.

....., ngày tháng năm

BÊN VAY
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Đề xuất cho khách hàng: rút tiền vay theo nội dung Đề nghị:	
Tổng số tiền đề xuất giải ngân:
Tham gia chương trình ưu đãi (nếu có)	
Lãi suất:	Lãi suất cho vay:.....%/năm. Được điều chỉnh bằng: <input type="checkbox"/> Lãi suất bán vốn. <input type="checkbox"/> Lãi suất tiết kiệm. Cộng biên độ:%/năm
Phương thức giải ngân:	<input type="checkbox"/> Chuyển khoản <input type="checkbox"/> Rút tiền mặt
Các điều kiện khác	<input type="checkbox"/> Tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Nghị quyết và quy định sản phẩm. <input type="checkbox"/> TSDB đã được nhập kho đầy đủ.

Kính trình.

Ngày đề xuất:/...../20.....

Cán bộ bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo ĐVKD
(Ký, ghi rõ họ tên)